

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Trần Thị Mỹ Duyên

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN LAN ANH TD**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Trần Thị Mỹ Duyên
Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Thị Mỹ Duyên

Mã SV: 2112401010

Lớp : QT2501K

Ngành : Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần
Lan Anh TD.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

+ Khái quát hóa lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

+ Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.

+ Đánh giá ưu nhược điểm trong công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp hoàn thiện.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Tại: Công ty Cổ phần Lan Anh TD – Km 161-120 đường Hồ Chí Minh, thôn Đội 3, xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2025

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2025

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Trần Thị Mỹ Duyên

Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN CỦA KHOA

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIÁNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Mai Linh
Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng.
Họ và tên sinh viên: Trần Thị Mỹ Duyên Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán
Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.

1. Tình thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết.
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.
- Luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giảng viên hướng dẫn giao.
- Đảm bảo đúng tiến độ của đề tài theo thời gian đã quy định.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/ khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp tương đối hợp lý, khoa học bao gồm 3 chương:

Chương 1, tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chương 2, sau khi giới thiệu khái quát về công ty, tác giả đã mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD, có số liệu minh họa cụ thể (năm 2024). Số liệu minh họa từ chứng từ vào các sổ sách kế toán logic và hợp lý.

Chương 3, tác giả đã đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty. Các giải pháp đưa ra có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ ☐ Không được bảo vệ ☐ Điểm hướng dẫn ☐

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Mai Linh

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA THEO TT133/2016	2
1.1 Những vấn đề chung về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	2
1.1.1 Khái niệm.	2
1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	2
1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	2
1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	3
1.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ	3
1.2.1.1. Nguyên tắc hạch toán.	3
1.2.1.2 Chứng từ kế toán	3
1.2.1.3. Tài khoản sử dụng và kết cấu tài khoản.....	3
1.2.1.4. Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	4
1.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng	7
1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán.	7
1.2.2.2. Chứng từ kế toán	7
1.2.2.3. Tài khoản sử dụng	7
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	8
1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	11
1.3.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung.	11
1.3.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái.	13
1.3.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.	15
1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	17
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN LAN ANH TD.....	19
2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Lan Anh TD.....	19
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Lan Anh TD.	19

2.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của Công ty Cổ phần Lan Anh TD.....	20
2.1.2.1. Chức năng.	20
2.1.2.2. Nhiệm vụ.....	20
2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.....	20
2.1.4. Tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.....	22
2.1.5. Hệ thống chứng từ và TK áp dụng tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.....	24
2.1.6. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.....	24
2.1.7. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán.	26
2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.....	26
2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.	26
2.2.1.1. Chứng từ sử dụng.	26
2.2.1.2. Tài khoản sử dụng.	26
2.2.1.3. Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty	27
2.2.1.4. Ví dụ minh họa.....	29
2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.	44
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng.....	44
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng.....	44
2.2.2.3. Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.	44
2.2.2.4. Ví dụ minh họa.....	45
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN LAN ANH TD.	60
3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.....	60
3.1.1. Ưu điểm.....	60
3.1.2 Hạn chế.....	61
3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.....	61
KẾT LUẬN	70
TÀI LIỆU THAM KHẢO	71

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1. 1: Kế toán các nghiệp vụ cơ bản liên quan đến kế toán tiền mặt (Tiền Việt Nam) của DN theo TT 133/2016/TT-BTC	5
Sơ đồ 1. 2: Kế toán các nghiệp vụ cơ bản liên quan đến kế toán tiền mặt (Ngoại tệ) của DN theo TT 133/2016/TT-BTC	6
Sơ đồ 1. 3: Kế toán các nghiệp vụ cơ bản liên quan đến kế toán tiền gửi ngân hàng (Tiền Việt Nam) của DN theo TT 133/2016/TT-BTC.....	9
Sơ đồ 1. 4: Kế toán các nghiệp vụ cơ bản liên quan đến kế toán tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ) của DN theo TT 133/2016/TT-BTC	10
Sơ đồ 1. 5: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung	12
Sơ đồ 1. 6: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái.	14
Sơ đồ 1. 7: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.	16
Sơ đồ 1. 8: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính.	18
Sơ đồ 2. 1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý	20
Sơ đồ 2. 2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty	22
Sơ đồ 2. 3: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD	25
Sơ đồ 2. 4: Quy trình hạch toán tiền tại quỹ của Công ty Cổ phần Lan Anh TD	27
Sơ đồ 2. 5: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng.....	44

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2. 1: Hóa đơn GTGT 1809102	30
Biểu số 2. 2: Phiếu chi số 405	31
Biểu số 2. 3: Phiếu thu số 457	33
Biểu số 2. 4: Giấy báo nợ	34
Biểu số 2. 5: Hóa đơn GTGT 880	36
Biểu số 2. 6: Phiếu thu số 1015	37
Biểu số 2. 7: Hóa đơn GTGT 205256	39
Biểu số 2. 8: Phiếu chi số 692	40
Biểu số 2. 9: Sổ nhật ký chung	41
Biểu số 2. 10: Sổ cái TK 111	42
Biểu số 2. 11: Sổ quỹ tiền mặt	43
Biểu số 2. 12: Phiếu thu số 457	46
Biểu số 2. 13: Giấy báo nợ	47
Biểu số 2. 14: Hóa đơn GTGT 868	49
Biểu số 2. 15: Giấy báo có	50
Biểu số 2. 16: Hóa đơn GTGT 868	52
Biểu số 2. 17: Ủy nhiệm chi	53
Biểu số 2. 18: Giấy báo nợ	53
Biểu số 2. 19: Phiếu chi số 691	55
Biểu số 2. 20: Giấy báo có	56
Biểu số 2. 21: Sổ nhật ký chung	57
Biểu số 2. 22: Sổ cái TK 112	58
Biểu số 2. 23: Sổ tiền gửi ngân hàng	59
Biểu số 3. 1: Bảng kiểm kê quỹ	63
Biểu số 3. 2: Kết quả kiểm kê quỹ	64

LỜI MỞ ĐẦU

Với bất kỳ doanh nghiệp nào vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho sự hình thành, tồn tại và phát triển, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong điều kiện hiện nay phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn ở trong nước mà đã được mở rộng, tăng cường hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Do đó, quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Tổ chức hạch toán vốn bằng tiền là nhằm đưa ra những thông tin đầy đủ nhất, chính xác nhất về thực trạng và cơ cấu của vốn bằng tiền, về các nguồn thu và sự chi tiêu của chúng trong quá trình kinh doanh để nhà quản lý có thể nắm bắt được những thông tin kinh tế cần thiết, đưa ra những quyết định tối ưu nhất về đầu tư, chi tiêu trong tương lai như thế nào. Bên cạnh nhiệm vụ kiểm tra các chứng từ, sổ sách về tình hình lưu chuyển tiền tệ, qua đó chúng ta biết được hiệu quả kinh doanh của đơn vị mình.

Xuất phát từ những vấn đề trên và thông qua một thời gian thực tập em xin chọn đề tài sau để đi sâu vào nghiên cứu và viết khóa luận: “Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.”

Ngoài lời mở đầu và kết luận khóa luận gồm ba chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.

Khoá luận được viết với sự giúp đỡ của các cán bộ trong phòng kế toán của công ty, của cô giáo Th.s Nguyễn Thị Mai Linh. Vì trình độ còn hạn chế, thời gian có hạn nên bài viết chắc chắn sẽ không tránh khỏi những sai sót, em rất mong sự góp ý của các thầy cô giáo và các bạn để khóa luận được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1**LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN
TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA THEO TT133/2016****1.1 Những vấn đề chung về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.****1.1.1 Khái niệm.**

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất, bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ở các ngân hàng, kho bạc Nhà nước và các khoản tiền đang chuyển. Với tính lưu hoạt cao, vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí.

1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, do vậy trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô lãng phí. Để quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền cần đảm bảo tốt các yêu cầu sau:

Để quản lý tốt vốn bằng tiền trong doanh nghiệp thì trước hết cần phải tách biệt việc quản lý vốn bằng tiền khỏi việc ghi chép các nghiệp vụ này. Ngoài ra doanh nghiệp còn phải phân công một số nhân viên làm nhiệm vụ ghi sổ để kiểm tra công việc của người này thông qua người kia. Việc phân chia trách nhiệm như trên nhằm hạn chế bớt tình trạng gian lận như sự móc nối giữa các nhân viên trong việc tham ô tiền mặt.

1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng giảm, thừa thiếu của từng loại Vốn bằng tiền.

- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỷ luật thanh toán, kỷ luật tin dụng. Phát hiện ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong doanh nghiệp.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, thường xuyên kiểm tra đối chiếu số liệu của thủ quỹ và kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thông nhất.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời.

- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám sát việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ

1.2.1.1. Nguyên tắc hạch toán.

Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ và từng khoản ở ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và các cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.

Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải đổi ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ các khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế,
- Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

Tại thời điểm lập Báo cáo Tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

1.2.1.2 Chứng từ kế toán

- Phiếu thu
- Phiếu chi
- Giấy đề nghị thanh toán
- Biên lai thu tiền

1.2.1.3. Tài khoản sử dụng và kết cấu tài khoản

❖ Tài khoản sử dụng:

Để hạch toán tiền mặt tại quỹ, kế toán sử dụng TK 111 “Tiền mặt”. Tài khoản 111 dùng để phản ánh tình hình thu, chi tồn quỹ tiền mặt gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ.

❖ Kết cấu tài khoản:

Bên Nợ:

- Các tài khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ nhập quỹ;
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ xuất quỹ;

- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thiếu hụt quy phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền mặt tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với đồng tiền ghi sổ kế toán);

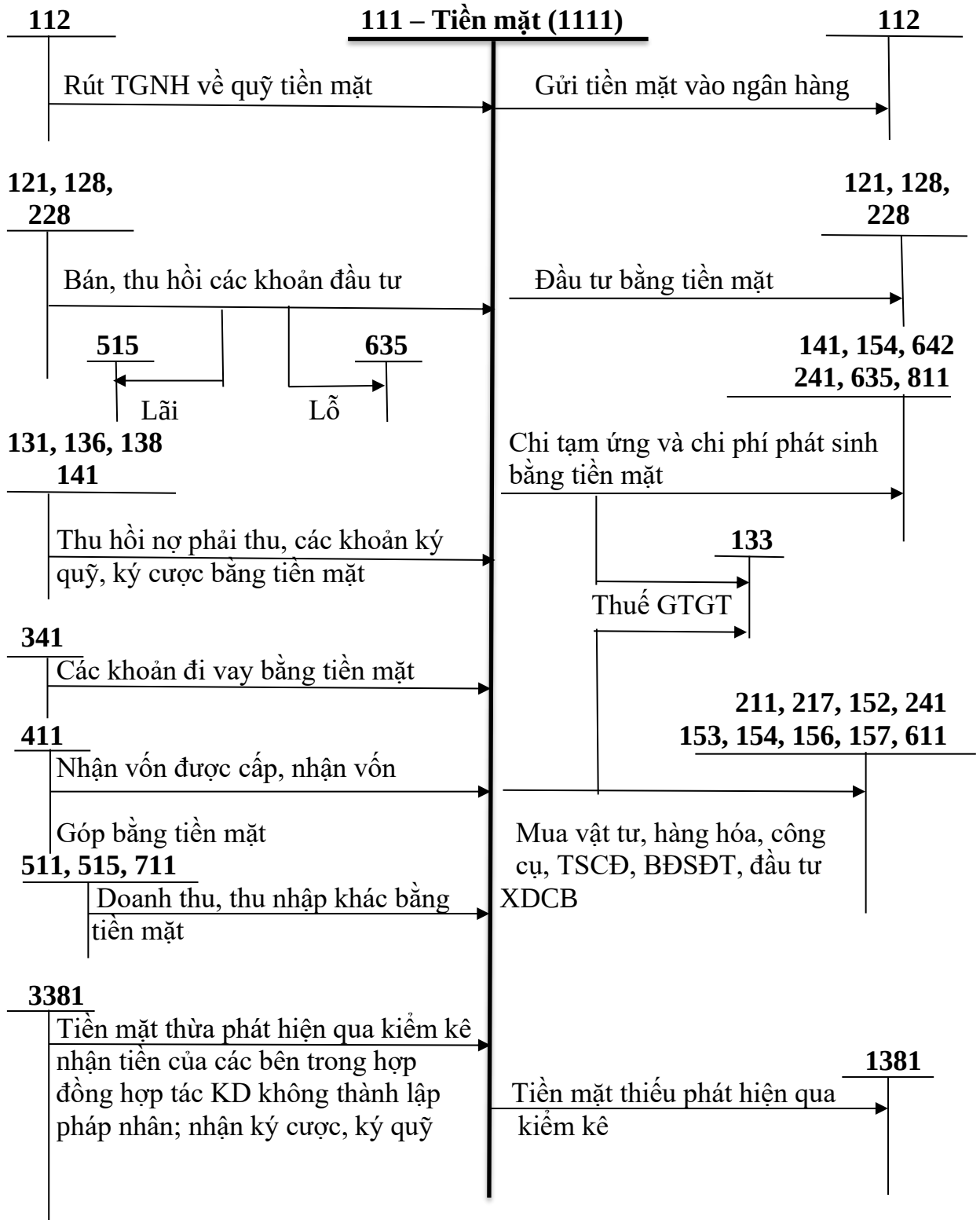
Số dư bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

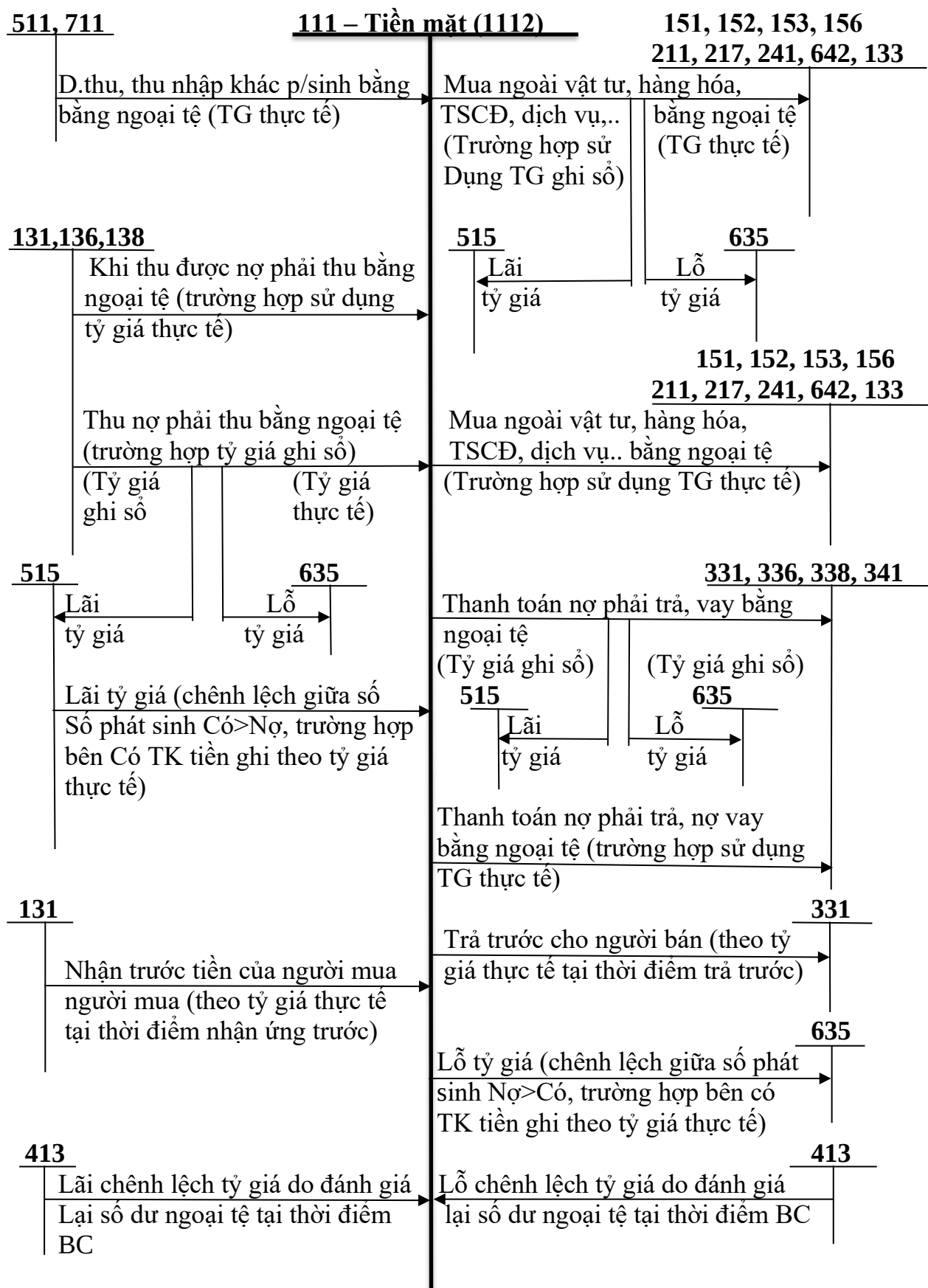
❖ Chi tiết TK 111 có 2 TK cấp 2:

- Tài khoản 1111- Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.
- Tài khoản 1112 - Tiền ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán.

1.2.1.4. Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

KẾ TOÁN TIỀN MẶT

Sơ đồ 1. 1: Kế toán các nghiệp vụ cơ bản liên quan đến kế toán tiền mặt (Tiền Việt Nam) của DN theo TT 133/2016/TT-BTC

KẾ TOÁN TIỀN MẶT (NGOẠI TỆ)

**Sơ đồ 1. 2: Kế toán các nghiệp vụ cơ bản liên quan đến kế toán tiền mặt
(Ngoại tệ) của DN theo TT 133/2016/TT-BTC**

1.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng**1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán.**

- Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ Ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (Nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 388 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (Nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

1.2.2.2. Chứng từ kế toán

- Ủy nhiệm chi.
- Ủy nhiệm thu.
- Giấy báo nợ.
- Giấy báo có.
- Bảng sao kê ngân hàng.

1.2.2.3. Tài khoản sử dụng**❖ Tài khoản sử dụng:**

Để phản ánh tình hình biến động về tiền gửi kế toán sử dụng TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng. TK 112 dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động các khoản tiền gửi của doanh nghiệp tại các Ngân hàng và các công ty tài chính.

❖ Kết cấu tài khoản:

Bên Nợ: - Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ gửi vào Ngân hàng;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với đồng tiền ghi sổ kế toán).

Bên Có: - Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ ngân hàng;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với đồng tiền ghi sổ kế toán).

Số dư bên Nợ:

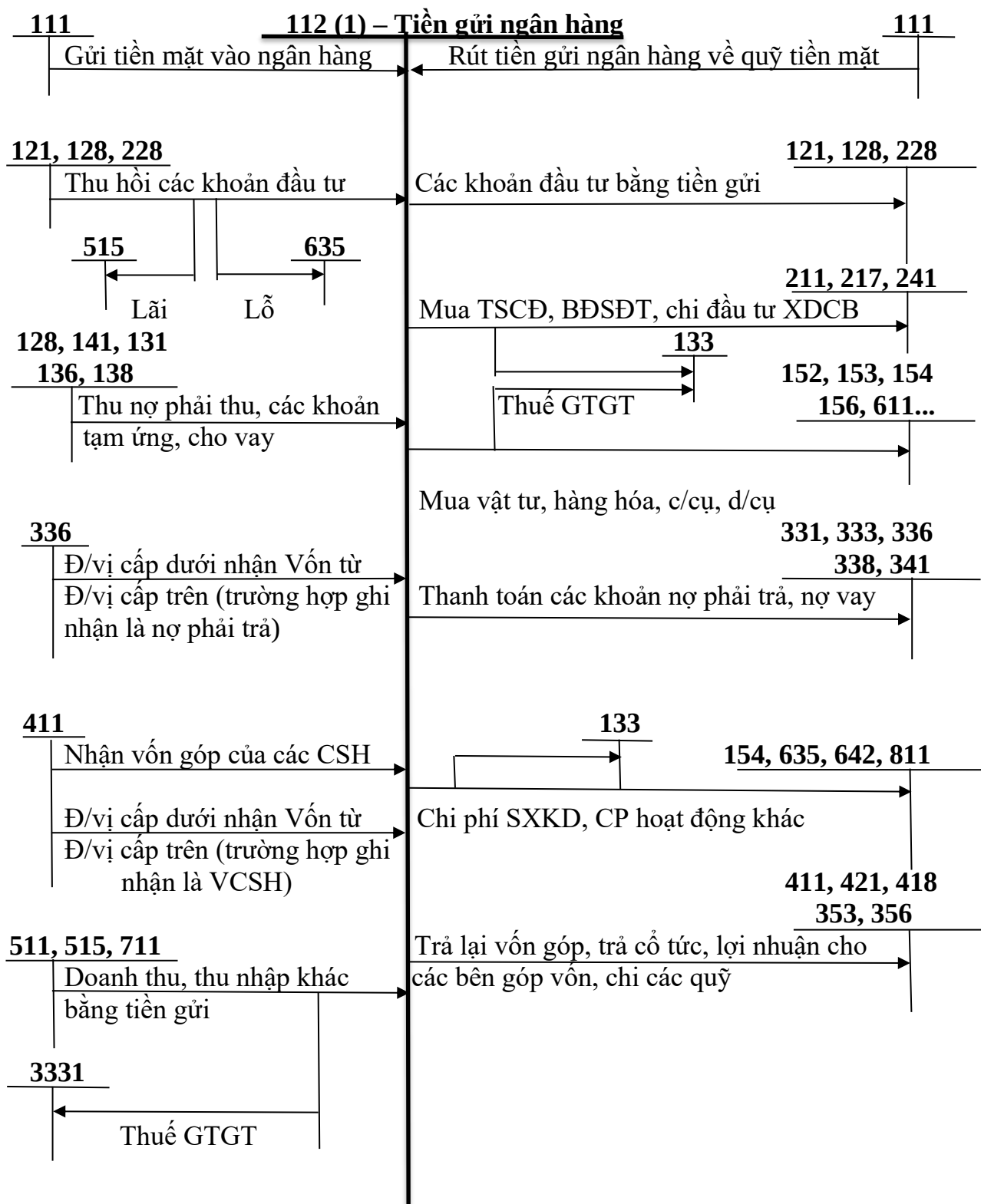
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ hiện còn gửi tại ngân hàng tại ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

❖ Chi tiết TK 112 có 2 TK cấp 2:

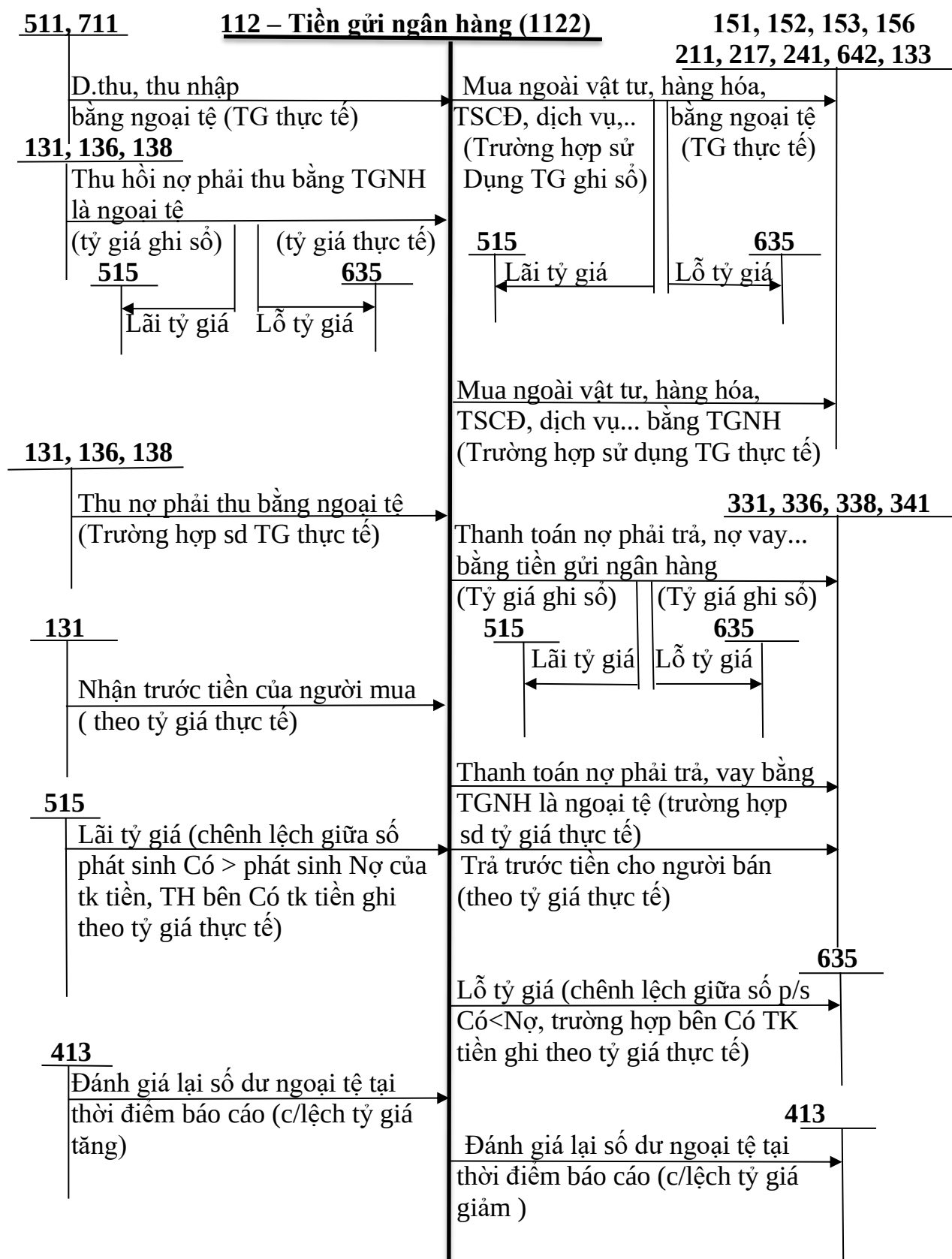
+ TK 1121 - Tiền Việt Nam: Phản ánh khoản tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

+ TK 1122 - Ngoại tệ: Phản ánh các khoản tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán.

1.2.2.4. Phương pháp hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (VND)

Sơ đồ 1.3: Kế toán các nghiệp vụ cơ bản liên quan đến kế toán tiền gửi ngân hàng (Tiền Việt Nam) của DN theo TT 133/2016/TT-BTC

KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (NGOẠI TỆ)

Sơ đồ 1. 4: Kế toán các nghiệp vụ cơ bản liên quan đến kế toán tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ) của DN theo TT 133/2016/TT-BTC

1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo TT 133/2016/TT-BTC. Theo quy định doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung.
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái.
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

1.3.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung.

a, Nguyên tắc, đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh. Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

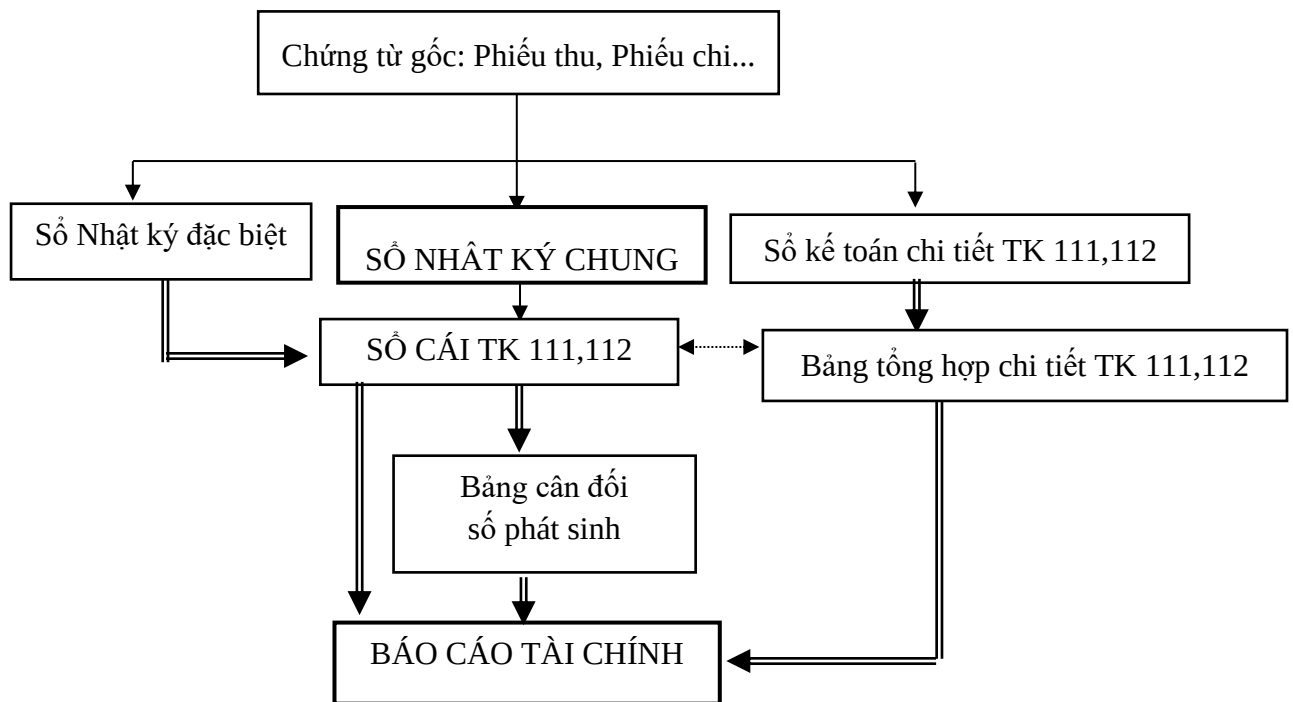
b, Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày hoặc định kỳ, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ (3, 5, 10... ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để

ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ Cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối tài khoản. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối tài khoản phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung (hoặc sổ Nhật ký chung và các sổ Nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ Nhật ký đặc biệt) cùng kỳ.



Chú thích:

Ghi hàng ngày $\longrightarrow$
 Ghi định kỳ $\Longrightarrow$
 Quan hệ đối chiếu, kiểm tra $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

1.3.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái.

a, Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký – Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký – Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

b, Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào Sổ Nhật ký – Sổ Cái. Số liệu của mỗi chứng từ (hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và phần Sổ Cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (Phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, phiếu nhập,...) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày. Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký – Sổ Cái, được dùng để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết liên quan.

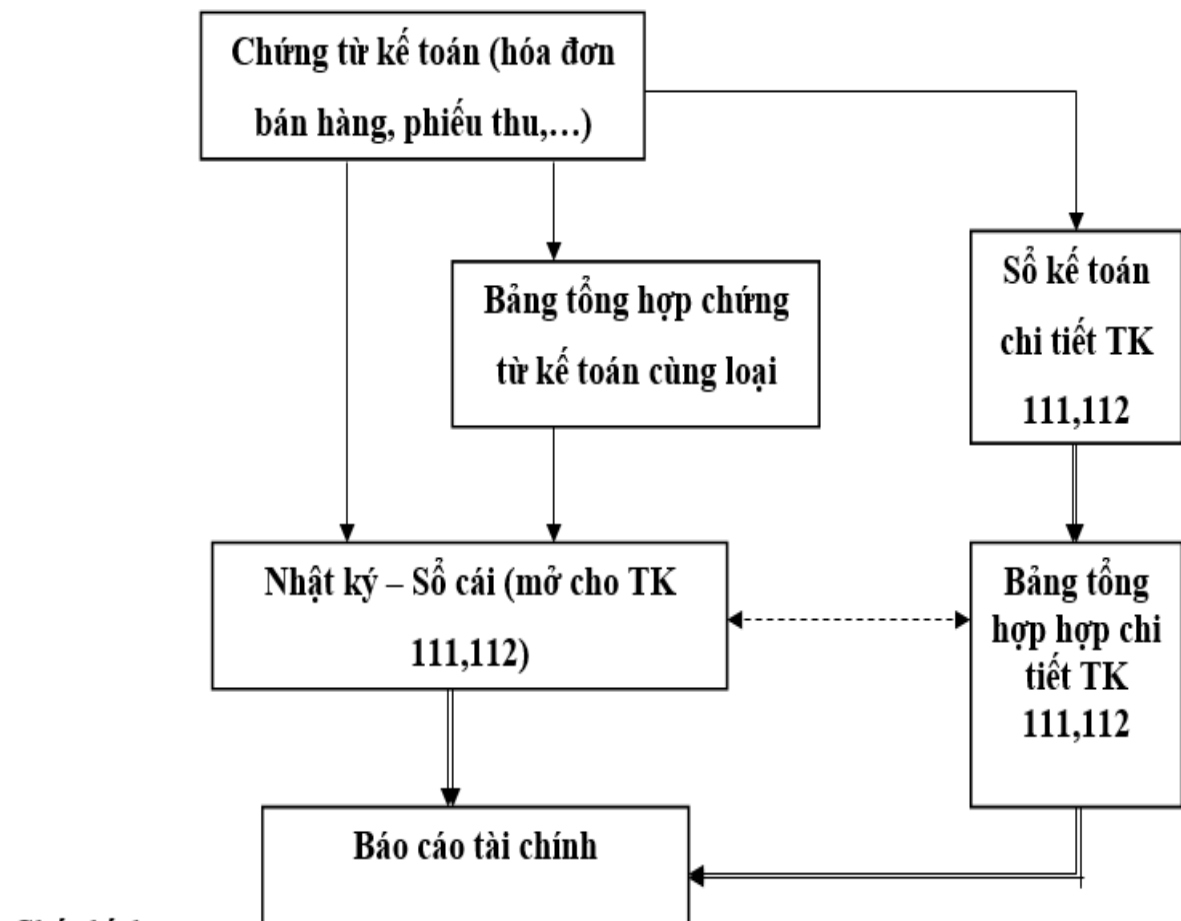
- Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào Sổ Nhật ký – Sổ Cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần Sổ Cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu quý đến cuối tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) vào số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng tài khoản trên Nhật ký – Sổ Cái.

- Khi kiểm tra, đối chiếu số cộng cuối tháng (cuối quý) trong Sổ Nhật ký – Sổ Cái phải đảm bảo các yêu cầu sau:

Tổng số tiền của cột “Phát = Tổng số phát sinh Nợ = Tổng số phát sinh Có sinh” ở phần Nhật ký của tất cả các TK của tất cả các TK

Tổng số dư Nợ các Tài khoản = Tổng số dư Có các tài khoản

- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết cũng phải được khóa sổ để cộng số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và tính ra số dư cuối tháng của từng đối tượng. Căn cứ vào số liệu khóa sổ của các đối tượng lập “Bảng tổng hợp chi tiết” cho từng tài khoản. Số liệu trên “Bảng tổng hợp chi tiết” được đối chiếu với số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và Số dư cuối tháng của từng tài khoản trên Sổ Nhật ký – Sổ Cái. Số liệu trên Nhật ký – Sổ Cái và trên “Bảng tổng hợp chi tiết” sau khi khóa sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng để lập báo cáo tài chính.



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ===== Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1. 6: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái.

1.3.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

a, Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- + Chứng từ ghi sổ;
- + Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- + Sổ Cái;
- + Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

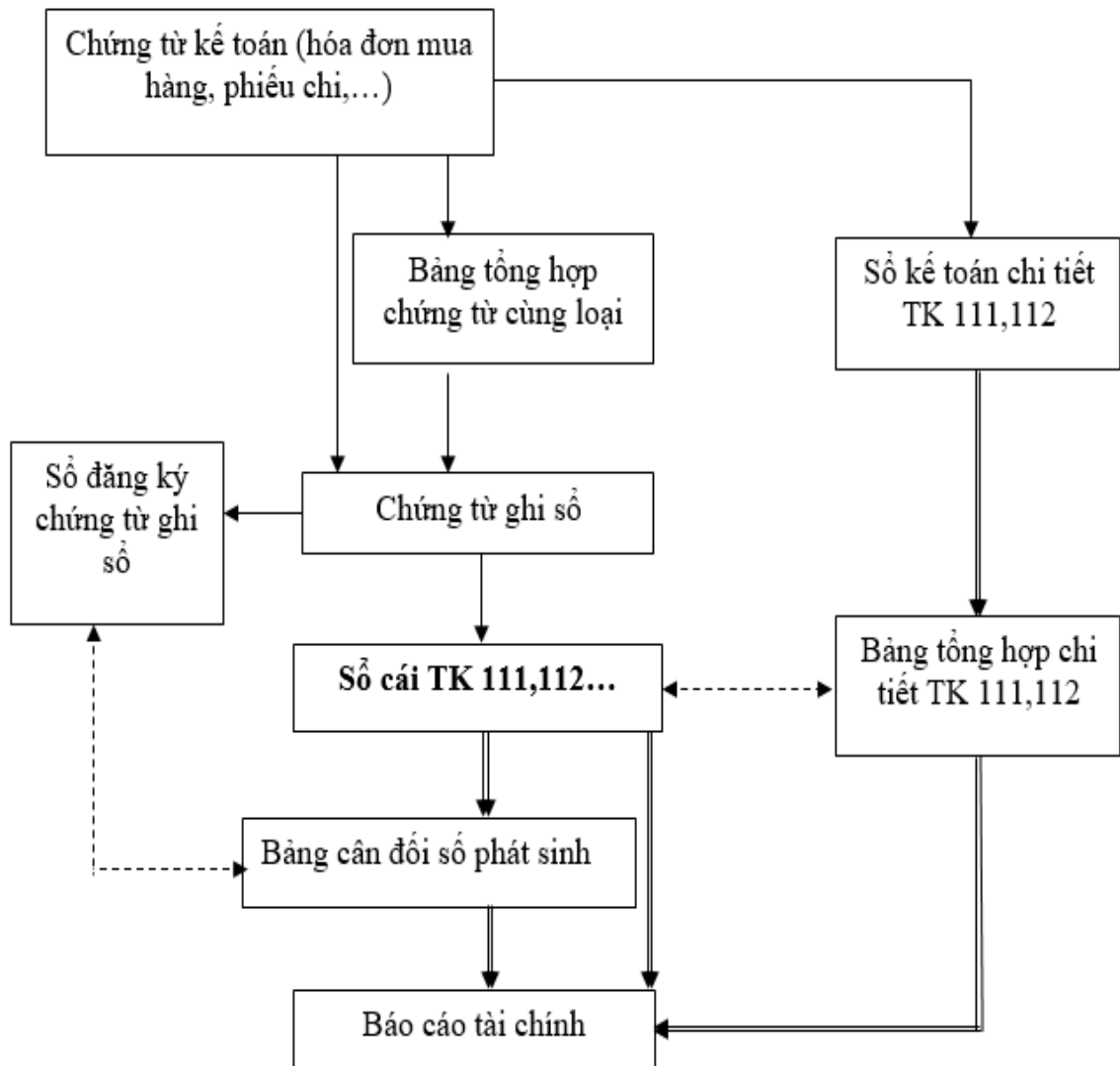
b, Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

- Hàng ngày hoặc định kỳ, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

- Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và số dư của từng tài khoản trên Sổ Cái. Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng cân đối tài khoản.

- Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính. Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo Tổng số phát sinh Nợ và Tổng

số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng cân đối tài khoản phải bằng nhau và bằng Tổng số tiền phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ. Tổng số dư Nợ và Tổng số dư Có của các tài khoản trên Bảng cân đối tài khoản phải bằng nhau, và số dư của từng tài khoản trên Bảng cân đối tài khoản phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên Bảng tổng hợp chi tiết.



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- =====→ Ghi định kỳ
- ←-----→ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1. 7: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

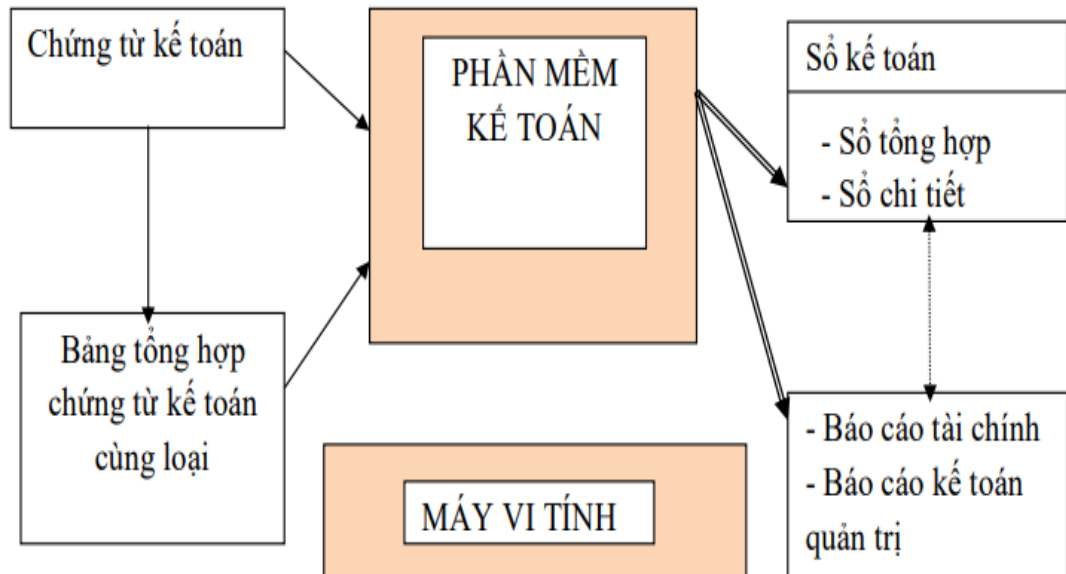
1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính.

a, Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính: Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong ba hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định. Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

b, Trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức kế toán trên máy vi tính

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Theo quy định của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký – Sổ Cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy. Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định.

**Ghi chú:**

Nhập số liệu hàng ngày	→
In sổ báo cáo cuối tháng, cuối năm	⇒
Đối chiếu, kiểm tra	↔

Sơ đồ 1. 8: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính.

CHƯƠNG 2**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN LAN ANH TD.****2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Lan Anh TD.****2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Lan Anh TD.**

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Lan Anh TD**

Địa chỉ: Km 161-120 đường Hồ Chí Minh, thôn Đội 3, xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện trước pháp luật: Nguyễn Đình Tám.

Mã số thuế: 2801073934

Số điện thoại: 0915096666.

Loại hình DN: Công ty cổ phần ngoài NN.

Ngành nghề chính: Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu.

*** Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Lan Anh TD được sáng lập từ năm 2007, khởi đầu là một công ty nhỏ và sau hơn 15 năm hoạt động, công ty đã phát triển và đa dạng hóa các ngành nghề hơn rất nhiều so với trước. Hiện nay được các khách hàng và đối tác biết đến.

CÔNG TY CỔ PHẦN LAN ANH TD là công ty hoạt động mạnh mẽ trong lĩnh vực giải trí giúp khách hàng có nhu cầu giải tỏa cảm xúc vui vẻ cũng như không vui vẻ của mình. Bên cạnh phát triển kinh tế, khách hàng của TD cũng tập trung vào bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Khi khách hàng sử dụng dịch vụ của TD cung cấp, TD đảm bảo họ không những tiết kiệm chi phí sản xuất mà còn tiết kiệm chi phí vận hành và các chi phí khác như điện, nước, an toàn, môi trường,...

Công Ty Cổ Phần Lan Anh TD là Công ty TNHH hai thành viên trở lên, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2801073934 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 2007.

2.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của Công ty Cổ phần Lan Anh TD.

2.1.2.1. Chức năng.

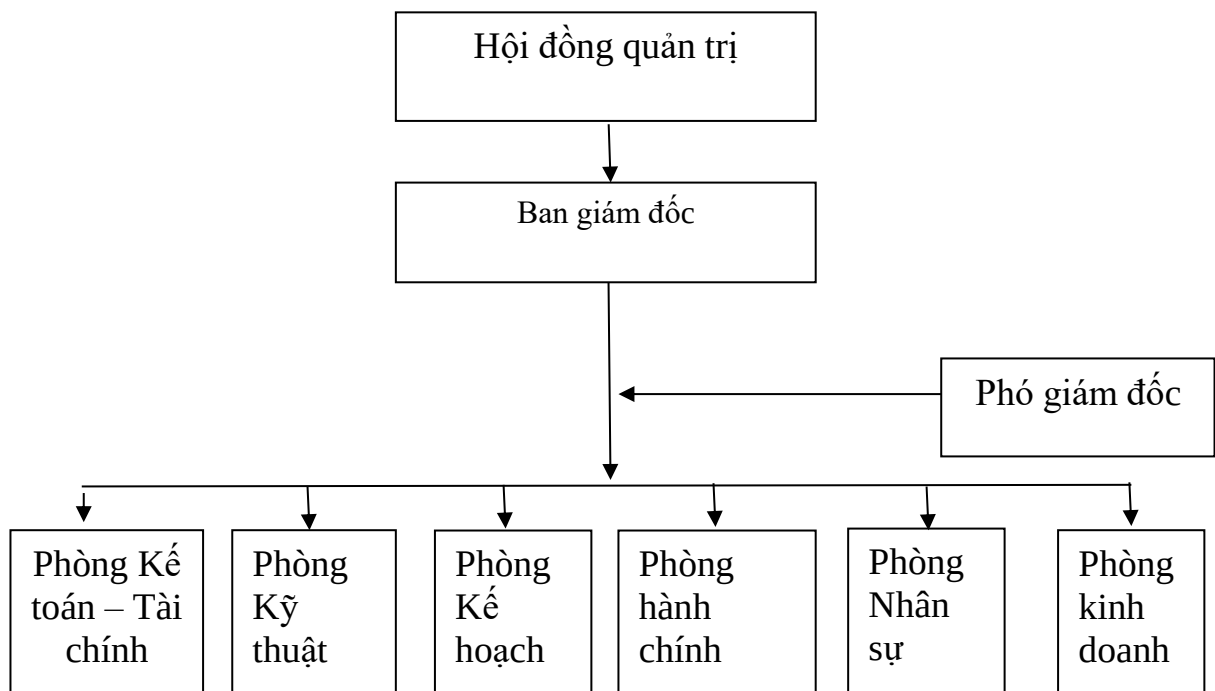
Công ty Cổ phần Lan Anh TD luôn hướng tới chất lượng dịch vụ cao cấp để cung cấp cho khách hàng sản phẩm giải trí như ăn uống, quán hát và các dịch vụ giải trí khác cập nhật xu hướng và dịch vụ tối ưu bảo đảm chất lượng và hiệu quả về công dụng khi sử dụng. Công ty luôn đề ra những chiến lược và mục tiêu cụ thể từng giai đoạn song song với đó phải luôn đem lại những dịch vụ tốt nhất cho khách hàng. Tạo ra không khí thoải mái nhất cho khách hàng khi sử dụng sản phẩm của công ty, biến Công ty Cổ phần Lan Anh TD trở thành điểm đến tin cậy của khách hàng khi sử dụng sản phẩm giải trí.

2.1.2.2. Nhiệm vụ.

Công ty Cổ phần Lan Anh TD quyết tâm xây dựng thành công các mặt hàng sản phẩm về karaoke và dịch vụ ăn uống tiêu biểu là giải trí. Và mở rộng phạm vi hoạt động ra các khu vực lân cận.

2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.

* Mô hình tổ chức quản lý của Công Ty Cổ Phần Lan Anh TD.



Sơ đồ 2. 1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

(Nguồn: Bộ phận nhân sự)

Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban trong Công ty:***1. Giám đốc và các phó giám đốc***

Giám đốc là người quản lý, điều hành các hoạt động SXKD của công ty; phó giám đốc là người giúp việc cho giám đốc.

2. Phòng kế toán, tài chính

+ Tham mưu, giúp việc cho giám đốc quản lý, kiểm soát bằng đồng tiền các hoạt động kinh tế, tài chính và tổ chức thực hiện chế độ kế toán thống kê của công ty theo quy định đơn vị và Nhà nước.

+ Hạch toán kế toán kịp thời, tổng hợp nhất và chính xác toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo quy định của công ty.

3. Phòng Kỹ thuật, Tư vấn

+ Tham mưu, hỗ trợ Giám đốc Công ty về quản lý công nghệ sản xuất, kỹ thuật xây dựng, quản lý chất lượng sản phẩm hàng hoá và việc nghiên cứu đưa ra những sáng kiến nhằm cải tiến, đổi mới công nghệ SXKD của đơn vị.

+ Khi có sự điều phối chỉ đạo của giám đốc, phòng kỹ thuật, tư vấn chủ trì lập giải pháp đấu thầu thi công các công trình

4. Phòng kế hoạch

+ Tham mưu, hỗ trợ cho giám đốc công ty trong công tác kế hoạch và các vấn đề kỹ thuật của các dự án.

+ Lập, quản lý và theo dõi kế hoạch SXKD của công ty.

+ Thực hiện việc đầu tư – xây dựng, đấu thầu, lên kế hoạch đầu tư sản xuất sản phẩm, sửa chữa và xây dựng mới các công trình.

+ Quan sát, đảm bảo đúng thời hạn theo kế hoạch, nhưng an toàn, chất lượng, và đạt được hiệu quả kinh tế trong công ty.

5. Phòng kinh doanh

+ Xây dựng mục tiêu, chiến lược nâng cao SXKD, phát triển thị trường trong ngắn hạn, dài hạn.

+ Lập kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh, đề ra những chính sách tiêu thụ sản phẩm HH của công ty cho phù hợp với từng thời kỳ.

+ Phối hợp với các phòng ban trong công ty trong việc khai thác và tìm kiếm khách hàng, giám sát toàn bộ quá trình SXKD của công ty.

6. Phòng tổ chức hành chính

+ Hỗ trợ việc giám đốc thực hiện phương án tổ chức.

+ Bảo mật chính trị trong nội bộ công ty.

+ Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật cán bộ nhân viên trong công ty.

+ Thực hiện công tác thanh tra, giám sát, pháp chế theo quy định hiện hành.

7. Phòng nhân sự

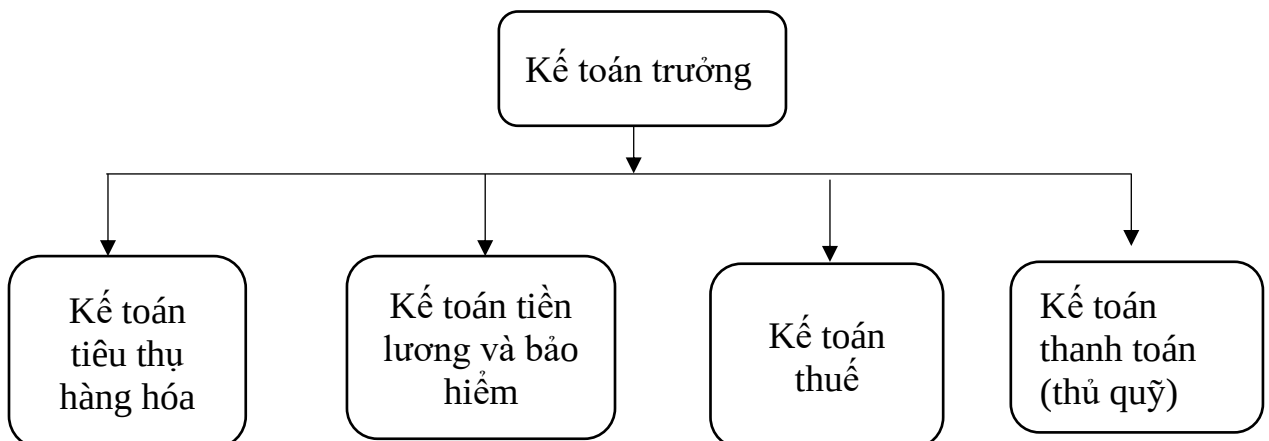
+ Lập kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và phát triển nhân lực trong công ty, nhằm cải thiện chất lượng, trình độ của CNV.

+ Theo dõi, cập nhật hồ sơ danh sách người lao động tại công ty.

+ Hoạch định nguồn nhân lực nhằm mục đích phục vụ tốt cho việc SXKD, tạo chiến lược phát triển của công ty.

2.1.4. Tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.

Bộ máy kế toán của Công Ty Cổ Phần Lan Anh TD được tổ chức theo hình thức tập trung, mọi nhân viên kế toán đều làm việc tập trung tại phòng kế toán và chịu sự quản lý và điều hành trực tiếp của kế toán trưởng.



Sơ đồ 2. 2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty

(Nguồn: Phòng kế toán)

Bộ máy kế toán của Công ty chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc.

- **Kế toán trưởng:**

- Có trách nhiệm quản lý chung, kiểm soát mọi hoạt động có liên quan đến lĩnh vực tài chính, kế toán. Phải nắm được toàn bộ tình hình tài chính của công ty để tham mưu cho giám đốc ra các quyết định về chính sách và kế hoạch tài chính của công ty.

- Tổ chức công tác quản lý và điều hành, thực hiện các công việc liên quan đến lĩnh vực nghiệp vụ, thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm thuộc Phòng tài chính- kế toán.

- Tổ chức công tác tài chính kế toán và bộ máy nhân sự theo yêu cầu đổi mới phù hợp với chủ trương, chiến lược phát triển trong từng giai đoạn.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát và giám sát toàn bộ công việc để kịp thời giải quyết các vướng mắc khó khăn, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ của phòng và mỗi thành viên đạt hiệu quả cao nhất, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện công việc và năng lực làm việc của từng cán bộ nhân viên để khen thưởng, động viên hoặc kỷ luật kịp thời.

- Chủ trì các cuộc họp hội, họp đột xuất để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác của phòng, của từng thành viên. Tham gia các cuộc họp ban, họp chuyên đề của phòng tài chính- kế toán.

- Báo cáo thường xuyên tình hình hoạt động của Phòng tài chính- kế toán cho Ban tổng Giám Đốc công ty. Tiếp nhận, phổ biến và triển khai thực hiện kịp thời các chỉ thị của Ban Tổng Giám Đốc công ty.

• **Kế toán tiền lương và bảo hiểm:**

Có nhiệm vụ tính lương cho công nhân trực tiếp sản xuất và các bộ phận văn phòng. Tính và trích nộp các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ theo quy định cho tất cả các cán bộ CNV trong toàn công ty.

• **Kế toán tiêu thụ hàng hóa:**

- Ghi chép, phản ánh chính xác, kịp thời đầy đủ khối lượng hàng hóa bán ra, số hàng đã giao cho các cửa hàng tiêu thụ, số hàng gửi bán, chi phí bán hàng, các khoản giảm trừ doanh thu, tổ chức tốt công tác kế toán chi tiết bán hàng về số lượng, chủng loại, giá trị. Cung cấp thông tin kịp thời tình hình tiêu thụ phục vụ cho việc điều hành hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Báo cáo thường xuyên kịp thời tình hình thanh toán với khách hàng, theo loại hàng, theo hợp đồng.

- Phản ánh kiểm tra phân tích tiến độ thực hiện kế hoạch tiêu thụ hàng hóa, kế hoạch lợi nhuận, và lập báo cáo kết quả kinh doanh.

• **Kế toán thuế:**

Thu thập các hóa đơn chứng từ đầu ra/đầu vào làm căn cứ kê khai thuế hàng tháng/quý/quyết toán thuế cuối năm: Báo cáo về thuế GTGT, TNDN, thuế TNCN, tình hình sử dụng hóa đơn. Lập báo cáo tài chính cuối năm.

• **Kế toán thanh toán:**

- Lập chứng từ thu- chi cho các khoản thanh toán của công ty đối với khách hàng và các khoản thanh toán nội bộ. Phản ánh vào các sổ sách liên quan đến phần

hành kế toán hàng ngày và đối chiếu với sổ quỹ. Kiểm tra tồn quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng của công ty hàng ngày và cuối tháng. Theo dõi các khoản tạm ứng.

- Tiếp nhận các chứng từ thanh toán và kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của chứng từ. Cập nhật các qui định nội bộ về tiền đang chuyển, tiền gửi ngân hàng. Kiểm tra, tổng hợp quyết toán toàn công ty về tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản tạm ứng, lương, BHXH, BHYT, chênh lệch tỷ giá.

- Thực hiện các nhiệm vụ do kế toán trưởng phân công. Thực hiện lưu trữ chứng từ, sổ sách, các công văn, qui định có liên quan vào hồ sơ nghiệp vụ.

2.1.5. Hệ thống chứng từ và TK áp dụng tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.

- Công ty đang áp dụng chế độ kế toán theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính.

- Kỳ kế toán quy định: Năm từ 01/01 đến 31/12 dương lịch hàng năm.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán: VND.

- Tỷ giá quy đổi ngoại tệ: Theo tỷ giá quy đổi của tổng cục hải quan công bố tại thời điểm nhập hàng hoá và tỷ giá mua ngoại tệ theo Ngân hàng bán ngoại tệ tại thời điểm mua.

- Phương pháp hạch toán thuế GTGT: Theo phương pháp khấu trừ.

- Công ty sử dụng 2 tài khoản theo dõi thuế GTGT

- + TK 133: Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

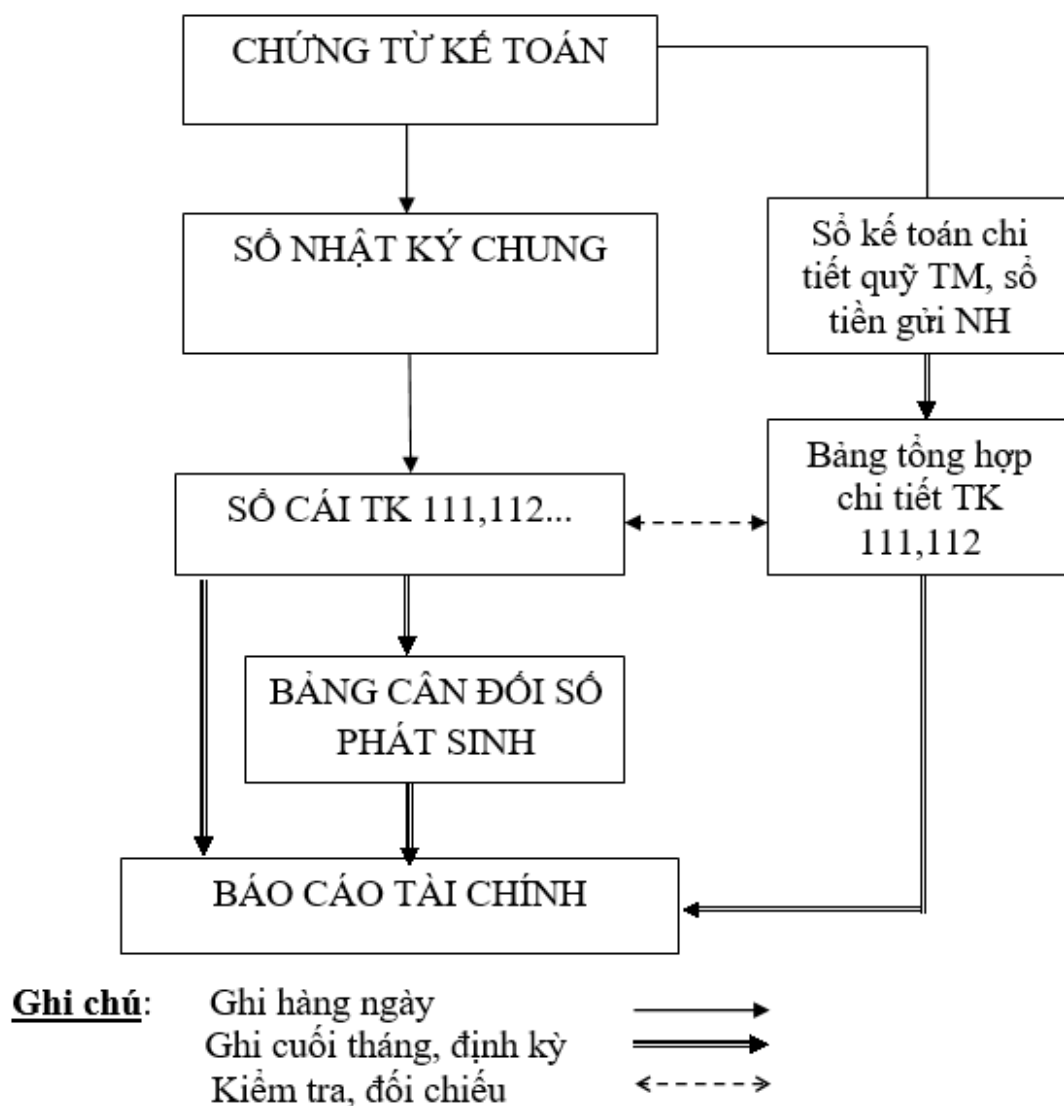
- + TK 3331: Thuế GTGT đầu ra phải nộp Nhà Nước

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Theo phương pháp kê khai thường xuyên.

2.1.6. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.

Công ty áp dụng hình thức sổ Nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2. 3: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung sau đó căn cứ vào số liệu của sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

Cuối năm, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra, đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

2.1.7. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán.

Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp bao gồm:

- Bảng cân đối tài khoản.
- Báo cáo tình hình tài chính – Mẫu B01a – DNN.
- Báo cáo kết quả kinh doanh – Mẫu B02 – DNN.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu B03 – DNN.
- Thuyết minh báo cáo tài chính – Mẫu B09 – DNN.

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của nhà nước như báo cáo thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp... và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước...

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.**2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.**

- Tiền là một tài sản có tính thanh khoản cao, có mối quan hệ chặt chẽ với tất cả chu trình, nghiệp vụ nên rất dễ bị lợi dụng để biến thủ, chiếm dụng. Vì vậy việc quản lý, sử dụng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý thống nhất của Nhà nước như nguyên tắc bất kiêm nhiệm, định mức dự trữ tiền, quy định kiểm soát tiền luôn được quán triệt tại Công ty.

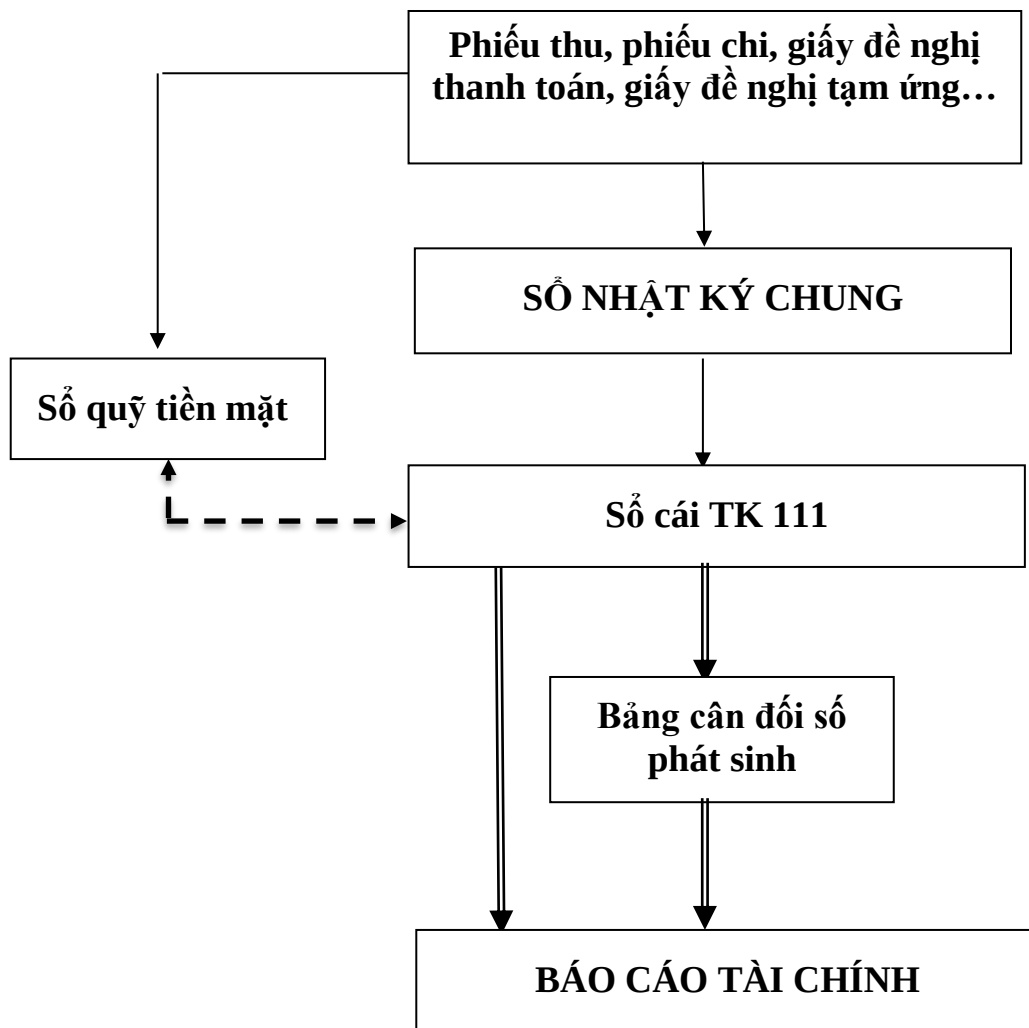
- Tổ chức kế toán tiền hợp lý, khoa học giúp Công ty tiếp nhận thông tin từ thum chi tiền đúng, đủ, kịp thời, phù hợp với nhu cầu thực tế, không lãng phí để hạn chế thất thoát, lạm dụng tiền cho mục đích cá nhân, số dư tồn quỹ duy trì hợp lý và tổ chức các phân hành kế toán khác cũng hiệu quả hơn rất nhiều.

2.2.1.1. Chứng từ sử dụng.

- Hóa đơn GTGT.
- Giấy đề nghị thanh toán.
- Giấy đề nghị tạm ứng.
- Phiếu thu, phiếu chi...

2.2.1.2. Tài khoản sử dụng.

Công ty sử dụng TK 111 phản ánh tình hình Thu – Chi – Tồn quỹ tiền mặt.

2.2.1.3. Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ $\Longrightarrow$

Quan hệ kiểm tra đối chiếu $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 2. 4: Quy trình hạch toán tiền tại quỹ của Công ty Cổ phần Lan Anh TD

✓ *Giải thích qui trình kế toán:*

Khi có nghiệp vụ thu chi tiền mặt xảy ra, kế toán sẽ căn cứ vào hoá đơn bán hàng hoặc mua hàng để lập phiếu thu, phiếu chi; sau đó phiếu thu hoặc phiếu chi sẽ được chuyển cho thủ quỹ thực hiện các nghiệp vụ thanh toán, đồng thời ghi sổ quỹ. Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các nhật ký chung hoặc bảng kê, sổ chi tiết có liên quan, cuối tháng khóa sổ, cộng số liệu trên các nhật ký chung, kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các

nhật ký chung ghi trực tiếp vào sổ Cái

Số liệu tổng cộng ở sổ cái và một số chỉ tiêu chi tiết trong Sổ Nhật ký chung, bảng kê và các bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Tại Quỹ Tiền mặt của Công ty, chỉ quản lý tiền mặt đồng Việt Nam giao cho Thủ quỹ giữ, Thủ quỹ sẽ là người quản lý quỹ tiền mặt và chịu trách nhiệm mọi pháp lý. Thủ quỹ chỉ được xuất, nhập quỹ tiền mặt khi có lệnh thu chi của Giám đốc ủy quyền cho Kế toán trưởng công ty. Mọi khoản thu chi tiền mặt phải có Phiếu thu-chi và có đủ chữ ký của người giao, người nhận, người cho phép (Kế toán trưởng) sau khi đã thu-chi tiền, Thủ quỹ đóng dấu “ĐÃ THU TIỀN”. Cuối ngày căn cứ vào thu – chi để ghi vào sổ quỹ, sau đó chuyển chứng từ cho kế toán tổng hợp để vào sổ kế toán bằng tiền. Hằng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tiền quỹ thực tế và đối chiếu với sổ chi tiết tiền mặt.

Các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến quỹ tiền mặt của công ty là: rút tiền gửi Ngân hàng về quỹ, tạm ứng, hoàn tạm ứng, chi trả lương cho công nhân viên, chi mua thiết bị văn phòng, chi các dịch vụ như là mua xăng, quảng cáo, tiếp khách, chi trả xây lắp xây dựng cơ bản...phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các chứng từ thường được sử dụng ở đây là phiếu thu, phiếu chi, sau khi thủ quỹ nhận các chứng từ phiếu thu, phiếu chi sẽ nhập tiền vào quỹ hoặc xuất quỹ và vào sổ quỹ theo dõi riêng đối với quỹ tiền mặt. Thủ quỹ sẽ chuyển các chứng từ thu và chi tới kế toán tổng hợp để vào sổ chi tiết tiền mặt và vào sổ cái TK 111. Hằng ngày thủ quỹ đối chiếu giữa sổ quỹ và sổ chi tiết tiền mặt với sổ tiền thực tế của quỹ. Nếu phát hiện chênh lệch thì phải báo ngay với kế toán tổng hợp và kế toán trưởng để tìm ra nguyên nhân, có biện pháp xử lý kịp thời.

2.2.1.4. Ví dụ minh họa.

Ví dụ 1: Ngày 01/12/2024, chi 1.000.000 đồng mua xăng ô tô theo HD GTGT 1809102.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT (Biểu số 2.1), Phiếu chi (Biểu số 2.2) và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung (Biểu số 2.9). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 (Biểu số 2.10) và Sổ Cái TK 642, TK 133. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi (Biểu số 2.2) tiến hành ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.11). Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2. 1: Hóa đơn GTGT 1809102

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Ký hiệu: 1C24TYYY	
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử				Số: 1809102	
Ngày 01 tháng 12 năm 2024					
Mã của cơ quan thuế: 00634E820CA01A4A66A87C8C91293AFA82					
Tên đơn vị bán hàng: CÔNG TY XĂNG DẦU THANH HÓA					
Mã số thuế: 2800114779					
Địa chỉ trụ sở chính: Số 305 đường Bà Triệu, phường Hàm Rồng, Thành phố Thanh Hóa					
Số tài khoản: 1020100002058746. Tại Ngân hàng TMCP Vietinbank - PGD Hàm Rồng – Thanh Hóa					
Họ tên người mua hàng: Vũ Thị Chi					
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN LAN ANH TD					
Mã số thuế: 2801073934					
Địa chỉ: Km 161-120 đường Hồ Chí Minh, thôn Đội 3, Xuân Phú, Thọ Xuân, TH					
Hình thức thanh toán: TM					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Xăng RON 95-III	Lít	46,38	19.600	909.091
Cộng tiền hàng:					909.091
Thuế GTGT : 10%					Tiền thuế GTGT: 90.909
Tổng cộng tiền thanh toán					1.000.000
Số tiền viết bằng chữ: Một triệu đồng chẵn .					
Người mua hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)		
Ký bởi: CÔNG TY XĂNG DẦU THANH HÓA					
Ký ngày: 01/12/2024					
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					
Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106					

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Lan Anh TD)

Biểu số 2. 2: Phiếu chi số 405**Công ty Cổ phần Lan Anh TD**

Km 161-120, đường Hồ Chí Minh, thôn
Đội 3, xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân,
tỉnh Thanh Hóa

Mẫu số 01 - TT

(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC)
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ
trưởng BTC

PHIẾU CHI

Ngày 01 tháng 12 năm 2024

Số: PC 669

Nợ TK 642

Nợ TK 133

Có TK 111

Họ và tên người nhận tiền: Vũ Thị Chi

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lí do: Chi tiền mua xăng cho ô tô tải

Số tiền: 1.000.000 VND

Viết bằng chữ: Một triệu đồng chẵn.

Kèm theo: 01

Chứng từ gốc: HĐGTGT 1809102

Ngày 01 tháng 12 năm 2024

Giám đốc

(Ký, họ tên,
đóng dấu)

**Kế toán
trưởng**

(Ký, họ tên)

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

**Người nhận
tiền**

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ
tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Một triệu đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ

+ Số tiền quy đổi

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Lan Anh TD)

Ví dụ 2: Ngày 03/12/2024 Nguyễn Bảo Ngân – Nhân viên phòng Kế toán rút tiền gửi và nhập quỹ tiền mặt với số tiền: 45.000.000đ.

Căn cứ vào các chứng từ kế toán liên quan như Phiếu thu (biểu số 2.3), Giấy báo nợ (biểu số 2.4), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.9). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 (biểu số 2.10) và Sổ Cái TK 112. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu (biểu số 2.3) thủ quỹ tiến hành ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (biểu số 2.11), kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2. 3: Phiếu thu số 457**Công ty Cổ phần Lan Anh TD**

Km 161-120, đường Hồ Chí

Minh, thôn

Đội 3, xã Xuân Phú, huyện Thọ

Xuân,

tỉnh Thanh Hóa

Mẫu số 01 - TT*(Ban hành theo TT 133/2016/TT -
BTC)**ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ
trưởng BTC***PHIẾU THU***Ngày 03 tháng 12 năm 2024*

Số: PT 992

Nợ TK 111

Có TK 112

Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Bảo Ngân

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lí do: Nguyễn Bảo Ngân rút tiền từ TK

Số tiền: 45.000.000 VND

Viết bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn.

Kèm theo: 01

Chứng từ gốc:

*Ngày 03 tháng 12 năm 2024***Giám đốc***(Ký, họ tên,
đóng dấu)***Kế toán
trưởng***(Ký, họ tên)***Người lập
phiếu***(Ký, họ tên)***Người nhận
tiền***(Ký, họ tên)***Thủ quỹ***(Ký, họ
tên)*

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ

+ Số tiền quy đổi

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Lan Anh TD)

Biểu số 2. 4: Giấy báo nợ

	GIẤY BÁO NỢ DEBIT ADVICE	Số(seq.no./Ref No.) 1114795880 Ngày(date): 03/12/2024 Giờ(time): 11:31:58 P.M
Chi nhánh (branch name) : Thọ Xuân		
Mã số thuế (branch VAT code) : 2801073934		
Mã số khách hàng : 09766483		
Client No.		
Tên tài khoản : CÔNG TY CỔ PHẦN LAN ANH TD		
RB A/C Name:		
Nội dung: NGUYỄN BẢO NGÂN RÚT TIỀN TỪ TK.		
Narrative/description:		
Số tiền bằng chữ : Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn.		
Credit amount in words		
Số tiền (Debit amount in figures& ccy code): 45.000.000 VND		

GIAO DỊCH VIÊN**KIỂM SOÁT***(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Lan Anh TD)*

Ví dụ 3: Ngày 14/12/2024 quyết toán tiền thuê khách sạn cho Công ty Cổ phần Cơ điện NNC theo HĐ GTGT 0000880 (Biểu số 2.5), tổng giá thanh toán có cả VAT 8% là: 19.440.000 đồng, Ông Đồng Văn Tiếp thanh toán bằng tiền mặt.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào hóa đơn số 0000880 (Biểu số 2.5), Phiếu thu số 1015 (biểu số 2.6) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.9). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 111 (biểu số 2.10) và sổ cái TK 333, TK 511. Đồng thời kế toán theo dõi chi tiết doanh thu sẽ vào sổ chi tiết bán hàng, thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu (biểu số 2.6) tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (biểu số 2.11).

Biểu số 2. 5: Hóa đơn GTGT 880

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: 1C24TYY		
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử			Số: 0000880		
Ngày 14 tháng 12 năm 2024					
Mã của cơ quan thuế: 00268EI1579845646C788BA182748					
Tên đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN LAN ANH TD					
Mã số thuế: 2801073934					
Địa chỉ trụ sở chính: Km 161-120 đường Hồ Chí Minh, thôn Đội 3, xã Xuân Phú, Thọ Xuân, TH					
Điện thoại: 0915096666					
Họ tên người mua hàng: Đồng Văn Tiếp					
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN NNC					
Mã số thuế: 5701634209					
Địa chỉ: 410 Tô Hiệu, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, ĐN					
Hình thức thanh toán: TM					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Tiền phòng từ 11-14/12/2024				18.000.000
Cộng tiền hàng:					18.000.000
Thuế GTGT : 8%		Tiền thuế GTGT:			1.440.000
Tổng cộng tiền thanh toán					19.440.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn .					
Người mua hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)		
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN LAN ANH TD					
Ký ngày: 14/12/2024					
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					
Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106					

(Nguồn: Phòng Kế toán – Công ty Cổ phần Lan Anh TD)

Biểu số 2. 6: Phiếu thu số 1015**Công ty Cổ phần Lan Anh TD**

Km 161-120, đường Hồ Chí

Minh, thôn

Đội 3, xã Xuân Phú, huyện Thọ

Xuân,

tỉnh Thanh Hóa

Mẫu số 01 - TT*(Ban hành theo TT 133/2016/TT -
BTC)**ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ
trưởng BTC***PHIẾU THU***Ngày 14 tháng 12 năm 2024*

Số: PT 1015

Nợ TK 111

Có TK 511

Có TK 333

Họ và tên người nộp tiền: Đồng Văn Tiếp

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Cơ điện NNC

Lí do: Thanh toán tiền phòng HĐ GTGT 880

Số tiền: 19.440.000 VND

Viết bằng chữ: Mười chín triệu bốn trăm bốn mươi nghìn
đồng chẵn.

Kèm theo: 01

Chứng từ gốc:

*Ngày 14 tháng 12 năm 2024***Giám đốc***(Ký, họ tên,
đóng dấu)***Kế toán
trưởng***(Ký, họ tên)***Người lập
phiếu***(Ký, họ tên)***Người nhận
tiền***(Ký, họ tên)***Thủ quỹ***(Ký, họ
tên)*Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Mười chín triệu bốn trăm bốn mươi nghìn
đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ

+ Số tiền quy đổi

(Nguồn: Phòng Kế toán – Công ty Cổ phần Lan Anh TD)

Ví dụ 4: Ngày 28/12/2024, mua tủ văn phòng dùng ngay cho bộ phận quản lý (thời gian sử dụng 24 tháng) đã thanh toán bằng tiền mặt, số tiền 1.200.000 (chưa bao gồm thuế GTGT 10%).

Ví dụ trên được ghi nhận vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT (biểu số 2.7), Phiếu chi (biểu số 2.8) và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung (biểu số 2.9). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 (biểu số 2.10) và Sổ Cái TK 242, TK 133. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi (biểu số 2.8) tiến hành ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (biểu số 2.11). Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2. 7: Hóa đơn GTGT 205256

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Ký hiệu: 1C24TYY	
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử				Số: 205256	
Ngày 28 tháng 12 năm 2024					
Mã của cơ quan thuế: 0088D029CC9FF2414CB3575E9F6DA					
Tên đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT KALI					
Mã số thuế: 2803008465					
Địa chỉ trụ sở chính: Số 08 Nguyễn Duy Hiệu, phường Đông Hương, tp Thanh Hóa					
Điện thoại: 0987299818					
Họ tên người mua hàng: Lê Thị Hòa					
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN LAN ANH TD					
Mã số thuế: 2801073934					
Địa chỉ: Km 161-120 đường Hồ Chí Minh, thôn Đội 3, Xuân Phú, Thọ Xuân, TH					
Hình thức thanh toán: TM Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Tủ văn phòng TVP24X	Chiếc	1	1.200.000	1.200.000
Cộng tiền hàng:					1.200.000
Thuế GTGT : 10%					Tiền thuế GTGT: 120.000
Tổng cộng tiền thanh toán					1.320.000
Số tiền viết bằng chữ: Một triệu ba trăm đồng chẵn .					
Người mua hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)		
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT KALI					
Ký ngày: 28/12/2024					
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					
Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106					

(Nguồn: Phòng Kế toán – Công ty Cổ phần Lan Anh TD)

Biểu số 2. 8: Phiếu chi số 692

Công ty Cổ phần Lan Anh TD
Km 161-120, đường Hồ Chí Minh,
thôn
Đội 3, xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân,
tỉnh Thanh Hóa

Mẫu số 01 - TT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC)
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ
trưởng BTC

PHIẾU CHI

Ngày 28 tháng 12 năm 2024

Số: PC 692
Nợ TK 242
Nợ TK 133
Có TK 111

Họ và tên người nhận tiền: Lê Thị Hòa

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lí do: Mua tủ văn phòng dùng cho bộ phận quản lý

Số tiền: 1.320.000 VND

Viết bằng chữ: Một triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: 01

Chứng từ gốc: HD GTGT 205256

Ngày 28 tháng 12 năm 2024

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nhận tiền	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Một triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ

+ Số tiền quy đổi

(Nguồn: Phòng Kế toán – Công ty Cổ phần Lan Anh TD)

Biểu số 2. 9: Sổ nhật ký chung**Công ty Cổ phần Lan Anh TD**

Km 161-120, đường Hồ Chí Minh,

Thọ Xuân, Thanh Hóa

Mẫu số: S03a-DN

(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC

ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng		Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày				Nợ	Có
01/12	PC 669	01/12	Mua xăng cho ô tô tải	642		909.091	
				133		90.909	
					111		1.000.000
.....							
03/12	PT 992	03/12	Rút tiền gửi ngân hàng về quỹ	1111		45.000.000	
					112		45.000.000
04/12	PC 671	04/12	Tiền nước tháng T11	154		3.550.000	
					1111		3.550.000
04/12	PT 993	04/12	Công ty TNHH Thanh Hòa thanh toán công nợ	112		30.000.000	
					131		30.000.000
....							
14/12	PT 1015	14/12	Công ty Cơ điện NNC thanh toán tiền phòng	1111		19.440.000	
					511		18.000.000
					333		1.440.000
...	...	...		...			
28/12	PC 692	28/12	Mua tủ văn phòng cho bộ phận quản lý	242		1.200.000	
				133		120.000	
					1111		1.320.000
28/12	PC 693	28/12	Thanh toán tiền cước điện thoại	642		585.904	
				133		58.590	
					1111		644.494
...	...	...	...	...			
			Cộng			75.242.512.355	75.242.512.355

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán – Công ty Cổ phần Lan Anh TD)

Biểu số 2. 10: Sổ cái TK 111

Công ty Cổ phần Lan Anh TD
Km 161-120, đường Hồ Chí Minh,
Thọ Xuân, Thanh Hóa

Mẫu số:S03b-DN
(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2024

Tài khoản 111 – Tiền mặt

Đơn vị tính: đồng

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu T12		886.735.000	
			Số phát sinh trong tháng 12			
01/12	PC 669	01/12	Mua xăng cho ô tô tải	642		909.091
				133		90.909
...	...	...	...			
03/12	PT 992	03/12	Rút tiền gửi ngân hàng về quỹ	112	45.000.000	
...	...	...	...			
14/12	PT 1015	14/12	Công ty Cổ phần Cơ điện NNC tt tiền phòng	511	18.000.000	
				333	1.440.000	
...	...	...	...			
28/12	PC 691	28/12	Mua VPP bảo trì máy pho to	627		22.227.000
28/12	PC 692	28/12	Mua tủ văn phòng cho bộ phận quản lý	242		1.320.000
...	...	...	...			
			Cộng số phát sinh T12		1.432.555.960	1.546.245.650
			Số dư cuối T12		773.045.310	

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán – Công ty Cổ phần Lan Anh TD)

Biểu số 2. 11: Sổ quỹ tiền mặt

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Loại quỹ : VND

Năm 2024

Ngày tháng ghi số	Ngày chứn g từ	CT		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
				Số dư đầu T12			<u>886.735.000</u>
01/12	01/12		669	Chi tiền mua xăng cho ô tô tải		1.000.000	885.735.000
01/12	01/12		670	Tạm ứng mua hàng		80.000.000	805.735.000
...	...	...	...	...			
03/12	03/12		676	Tiếp khách		3.000.000	776.266.480
03/12	03/12	992		Rút tiền gửi NH về quỹ	45.000.000		821.266.480
....		...			...	...	
14/12	14/12	1015		Công ty Cổ phần Cơ điện NNC tt tiền phòng	19.440.000		873.245.000
...	...	...	...	...			
28/12	28/12		692	Mua tủ văn phòng		1.320.000	693.045.310
28/12	28/12		693	Thanh toán tiền cước điện thoại		644.494	692.400.816
...	...	...	...	...	...	...	
				Số phát sinh T12	1.432.555.960	1.546.245.650	
				Số dư cuối T12			<u>773.045.310</u>

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

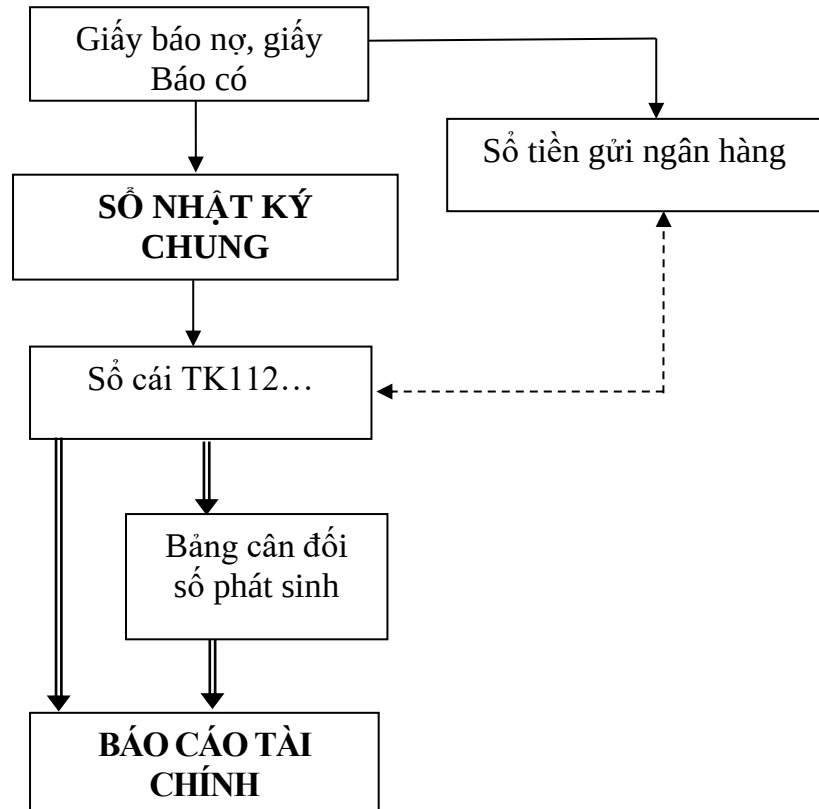
(Nguồn: Phòng Kế toán – Công ty Cổ phần Lan Anh TD)

2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.**2.2.2.1. Chứng từ sử dụng**

- Ủy nhiệm thu.
- Ủy nhiệm chi.
- Giấy báo nợ.
- Giấy báo có.
- Các chứng từ khác có liên quan.

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng

- Công ty sử dụng TK 112 phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng của công ty.

2.2.2.3. Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày →
 Ghi cuối tháng, định kì ==>
 Đối chiếu, kiểm tra <----->

Sơ đồ 2. 5: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng

✓ *Giải thích qui trình kế toán:*

Tiền gửi là số tiền doanh nghiệp gửi tại các ngân hàng, kho bạc Nhà nước hoặc các công ty tài chính, bao gồm: Ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý... Căn cứ để ghi chép các nghiệp vụ liên quan đến tiền gửi của doanh nghiệp là các giấy báo nợ, giấy báo có hoặc các bản sao kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc như: Ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, séc chuyển khoản... Khi nhận được các chứng từ gốc do ngân hàng chuyển đến kế toán phải tiến hành điều tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo...

Từ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, kế toán sẽ:

Căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có; ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi,..., kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ tiền gửi ngân hàng.

Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 112.

Cuối kỳ, căn cứ vào các số liệu từ sổ cái TK 112 sẽ vào bảng cân đối tài khoản, báo cáo tài chính.

2.2.2.4. Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Ngày 03/12/2024 Nguyễn Bảo Ngân – Nhân viên phòng Kế toán rút tiền gửi và nhập quỹ tiền mặt với số tiền: 45.000.000đ.

Căn cứ vào các chứng từ kế toán liên quan như Phiếu thu (biểu số 2.12), Giấy báo nợ (biểu số 2.13), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 112 (biểu số 2.) và Sổ Cái TK 111. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu (biểu số 2.12) thủ quỹ tiến hành ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (biểu số 2.), kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2. 12: Phiếu thu số 457**Công ty Cổ phần Lan Anh TD**

Km 161-120, đường Hồ Chí

Minh, thôn

Đội 3, xã Xuân Phú, huyện Thọ

Xuân,

tỉnh Thanh Hóa

Mẫu số 01 - TT*(Ban hành theo TT 133/2016/TT -
BTC)**ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ
trưởng BTC***PHIẾU THU***Ngày 03 tháng 12 năm 2024*

Số: PT 992

Nợ TK 111

Có TK 112

Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Bảo Ngân

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lí do: Rút tiền gửi Ngân hàng nhập quỹ tiền mặt

Số tiền: 45.000.000 VND

Viết bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn.

Kèm theo: 01

Chứng từ gốc:

*Ngày 03 tháng 12 năm 2024***Giám đốc***(Ký, họ tên,
đóng dấu)***Kế toán
trưởng***(Ký, họ tên)***Người lập
phiếu***(Ký, họ tên)***Người nhận
tiền***(Ký, họ tên)***Thủ quỹ***(Ký, họ
tên)*

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ

+ Số tiền quy đổi

(Nguồn: Phòng Kế toán – Công ty Cổ phần Lan Anh TD)

Biểu số 2. 13: Giấy báo nợ**GIẤY BÁO NỢ**
DEBIT ADVICE

Số(seq.no./Ref No.)

1114795880

Ngày(date): 03/12/2024

Giờ(time): 11:31:58

P.M

Chi nhánh(branch name) : Thọ Xuân**Mã số thuế(branch VAT code) :** 2801073934**Mã số khách hàng:** 09766483

Client No.

Tên tài khoản : CÔNG TY CỔ PHẦN LAN ANH TD

RB A/C Name:

Nội dung: NGUYỄN BẢO NGÂN RÚT TIỀN TỪ TK.

Narrative/description:

Số tiền bằng chữ : Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn.

Credit amount in words

Số tiền(Debit amount in figures& ccy code): 45.000.000 VND**GIAO DỊCH VIÊN****KIỂM SOÁT***(Nguồn: Phòng Kế toán – Công ty Cổ phần Lan Anh TD)*

Ví dụ 2: Ngày 06/12/2024, Công ty Cổ phần Công nghệ Bình An thanh toán hóa đơn GTGT 0000868 (biểu số 2.14) bằng chuyển khoản. Số tiền 32.400.000 đồng đã bao gồm VAT 8%.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0000868 (biểu số 2.14), Giấy báo có (biểu số 2.15) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 112 (biểu số 2.). Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng (biểu số 2.).

Biểu số 2. 14: Hóa đơn GTGT 868

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Ký hiệu: 1C24TYY	
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử				Số: 0000868	
Ngày 06 tháng 12 năm 2024					
Mã của cơ quan thuế: 00268EI1579845646C788BA182748					
Tên đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN LAN ANH TD					
Mã số thuế: 2801073934					
Địa chỉ trụ sở chính: Km 161-120 đường Hồ Chí Minh, thôn Đội 3, xã Xuân Phú, Thọ Xuân, TH					
Điện thoại: 0915096666					
Số tài khoản: 32381987, tại ngân hàng: Ngân hàng VIB – CN Thanh Hóa					
Họ tên người mua hàng: Bùi Đăng Chung					
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BÌNH AN					
Mã số thuế: 0106799625					
Địa chỉ: số 2 ngõ 71 Nguyễn Thị Định, tổ 9, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, HN					
Số tài khoản: 25825487 Ngân hàng: TMCP Á Châu – Chi nhánh Hà Nội					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Tiền phòng từ 05/12-06/12/2024	Phòng	15	2.000.000	30.000.000
Cộng tiền hàng:					30.000.000
Thuế GTGT : 8%					Tiền thuế GTGT: 2.400.000
Tổng cộng tiền thanh toán					32.400.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn .</i>					
Người mua hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)		
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN LAN ANH TD					
Ký ngày: 06/12/2024					
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					
Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106					

(Nguồn: Phòng Kế toán – Công ty Cổ phần Lan Anh TD)

Biểu số 2. 15: Giấy báo có**GIẤY BÁO CÓ**
CREDIT SLIP

Số(seq.no./Ref No.)

0171568203541

Ngày(date): 06/12/2024

Giờ(time):

09:35:55A.M

Chi nhánh(branch name) : Thọ Xuân**Mã số thuế**(branch VAT code) : 2801073934**Mã số khách hàng**: 09766483

Client No.

Tên tài khoản : CÔNG TY CỔ PHẦN LAN ANH TD

RB A/C Name:

Nội dung : CTY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BÌNH AN THANH TOÁN HD
868

Narrative/description:

Số tiền bằng chữ : Ba mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn.

Credit amount in words

Số tiền(Debit amount in figures& ccy code): 32.400.000 VND**GIAO DỊCH VIÊN****KIỂM SOÁT***(Nguồn: Phòng Kế toán – Công ty Cổ phần Lan Anh TD)*

Ví dụ 3: Ngày 14/12/2024, Công ty thanh toán tiền mua nệm cho Công ty Cổ phần Vua Nệm theo hóa đơn GTGT số 0001018, số tiền 16.845.760 đồng bằng chuyển khoản.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào Giấy báo nợ (biểu số 2.) và các chứng từ có liên quan kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.). Từ sổ Nhật ký chung (biểu số 2.), kế toán vào Sổ Cái TK 242, TK 133, TK 112 (biểu số 2.). Từ giấy báo nợ (biểu số 2.), kế toán ghi vào sổ tiền gửi ngân hàng (biểu số 2.).

Biểu số 2. 16: Hóa đơn GTGT 868

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: 1C24TAA		
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử			Số: 0001018		
Ngày 14 tháng 12 năm 2024					
Tên đơn vị bán hàng: Chi Nhánh Công ty Cổ phần Vua Nệm – Tại Thanh Hóa					
Mã số thuế: 0107968516-004					
Địa chỉ trụ sở chính: Số 42-44 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, tp Thanh Hóa					
Điện thoại: 02373755685					
Số tài khoản: 2541100044003, tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Thanh Hóa					
Họ tên người mua hàng: Lê Thị Hòa					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Lan Anh TD					
Mã số thuế: 2801073934					
Địa chỉ: Km 161-120 đường Hồ Chí Minh, thôn Đội 3, xã Xuân Phú, Thọ Xuân, TH					
Điện thoại: 0915096666					
Số tài khoản: 32381987, tại ngân hàng: Ngân hàng VIB – CN Thanh Hóa					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Nệm foam Goodnight Hachi giảm áp lực dày 15cm	Cái	3	5.199.000	15.597.000
Cộng tiền hàng:					15.597.000
Thuế GTGT : 8%					Tiền thuế GTGT: 1.248.760
Tổng cộng tiền thanh toán					16.845.760
Số tiền viết bằng chữ: Mười sáu triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi đồng chẵn .					
Người mua hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)		
Ký bởi: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN VUA NỆM-TẠI THANH HÓA					
Ký ngày: 14/12/2024					
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					
Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106					

(Nguồn: Phòng Kế toán – Công ty Cổ phần Lan Anh TD)

Biểu số 2.17: Giấy báo nợ

	GIẤY BÁO NỢ DEBIT ADVICE	Số(seq.no./Ref No.) 1114795921 Ngày(date): 14/12/2024 Giờ(time): 11:31:58 P.M
Chi nhánh(branch name) : Thọ Xuân		
Mã số thuế(branch VAT code) : 2801073934		
Mã số khách hàng: 09766483		
Client No.		
Tên tài khoản : CÔNG TY CỔ PHẦN LAN ANH TD		
RB A/C Name:		
Nội dung : THANH TOÁN TIỀN MUA NỆM CHO CÔNG TY CỔ PHẦN VUA NỆM		
Narrative/description:		
Số tiền bằng chữ : Mười sáu triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi đồng chẵn.		
Credit amount in words		
Số tiền(Debit amount in figures& ccy code): 16.845.760 VND		

GIAO DỊCH VIÊN**KIỂM SOÁT***(Nguồn: Phòng Kế toán – Công ty Cổ phần Lan Anh TD)*

Ví dụ 4: Ngày 27/12/2024, chị Lê Thị Thủy – Phòng kế toán, nộp tiền mặt vào tài khoản tại ngân hàng, số tiền 55.000.000 đồng.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào các chứng từ kế toán liên quan như Phiếu chi (biểu số 2.17), Giấy báo có (biểu số 2.18), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.19). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 112 (biểu số 2.20) và sổ cái TK 111. Đồng thời kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng, căn cứ vào Giấy báo có (biểu số 2.18) tiến hành ghi vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng (biểu số 2.21).

Biểu số 2.18: Phiếu chi số 691

Công ty Cổ phần Lan Anh TD
Km 161-120, đường Hồ Chí Minh,
thôn
Đội 3, xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân,
tỉnh Thanh Hóa

Mẫu số 01 - TT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC)
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ
trưởng BTC

PHIẾU CHI

Ngày 27 tháng 12 năm 2024

Số: PC 691
Nợ TK 112
Có TK 111

Họ và tên người nhận tiền: Lê Thị Thủy
Địa chỉ: Phòng kế toán
Lí do: Nộp tiền mặt vào tài khoản ngân hàng
Số tiền: 55.000.000 VND
Viết bằng chữ: Năm mươi lăm triệu đồng chẵn.
Kèm theo: Chứng từ gốc:

Ngày 27 tháng 12 năm 2024

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nhận tiền	Thủ quỹ
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Năm mươi lăm triệu đồng chẵn.
+ Tỷ giá ngoại tệ
+ Số tiền quy đổi

(Nguồn: Phòng Kế toán – Công ty Cổ phần Lan Anh TD)

Biểu số 2.19: Giấy báo có**GIẤY BÁO CÓ**
CREDIT SLIP

Số(seq.no./Ref No.)

0171568203557

Ngày(date): 27/12/2024

Giờ(time): 14:35:05P.M

Chi nhánh(branch name) : Thọ Xuân**Mã số thuế**(branch VAT code) : 2801073934**Mã số khách hàng**: 09766483

Client No.

Tên tài khoản : CÔNG TY CỔ PHẦN LAN ANH TD

RB A/C Name:

Nội dung : LÊ THỊ THỦY NỘP TIỀN MẶT VÀO TK

Narrative/description:

Số tiền bằng chữ : Năm mươi lăm triệu đồng chẵn.

Credit amount in words

Số tiền(Debit amount in figures& ccy code): 55.000.000 VND**GIAO DỊCH VIÊN****KIỂM SOÁT***(Nguồn: Phòng Kế toán – Công ty Cổ phần Lan Anh TD)*

Biểu số 2.20: Sổ nhật ký chung

Công ty Cổ phần Lan Anh TD

Mẫu số:S03a-DN

Km 161-120, đường Hồ Chí Minh,
Thọ Xuân, Thanh Hóa

(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2024

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng		Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày				Nợ	Có
01/12	PC 669	01/12	Mua xăng cho ô tô tải	642		909.091	
				133		90.909	
					1111		1.000.000
.....							
03/12	PT 992	03/12	Rút tiền gửi ngân hàng về quỹ	1111		45.000.000	
					112		45.000.000
...		...					
06/12	HD GTGT868	06/12	Công ty Cổ phần Công nghệ Bình An thanh toán hd 868	112		32.400.000	
					511		30.000.000
					333		2.400.000
....							
14/12	HD GTGT1018	14/12	Thanh toán tiền mua nệm	242		15.597.000	
				133		1.248.760	
					112		16.845.760
...	...	...	...	...			
27/12	PC 691	27/12	Nộp tiền mặt vào tài khoản ngân hàng	112		55.000.000	
					1111		55.000.000
28/12	PC 692	28/12	Mua tủ văn phòng cho bộ phận quản lý	242		1.200.000	
				133		120.000	
					1111		1.320.000
...	...	...	...	...			
			Cộng			75.242.512.355	75.242.512.355

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán – Công ty Cổ phần Lan Anh TD)

Biểu số 2.21: Sổ cái TK 112

Công ty Cổ phần Lan Anh TD
Km 161-120, đường Hồ Chí Minh,
Thọ Xuân, Thanh Hóa

Mẫu số:S03b-DN
(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2024

Tài khoản 112 – Tiền gửi ngân hàng

Đơn vị tính: đồng

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu T12		<u>356.897.450</u>	
			Số phát sinh trong tháng 12			
...	...	...	...	...		
03/12	PT 992	03/12	Rút tiền gửi và nhập quỹ tiền mặt	111		45.000.000
...	...	...	...			
06/12	HD GTGT868	06/12	Công ty Cổ phần Công nghệ Bình An tt hd 868	511	30.000.000	
				333	2.400.000	
...	...	...	...			
14/12	HD GTGT1018	14/12	Thanh toán tiền mua nệm	242		15.597.000
				133		1.248.760
...	...					
27/12	PC 692	27/12	Nộp tiền mặt vào tài khoản ngân hàng	111	55.000.000	
...	...	...	...			
			Cộng số phát sinh T12		689.745.542	636.987.542
			Số dư cuối T12		<u>409.655.450</u>	

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.22: Sổ tiền gửi ngân hàng

Đơn vị: Công ty Cổ phần Lan Anh TD
Địa chỉ: Km 161-120 đường Hồ Chí Minh,
Thọ Xuân, Thanh Hóa

Mẫu số S05-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng Quốc Tế - VIB

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 025323819

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		
SH	NT			Thu	Chi	Tồn
		Số dư đầu T12				<u>356.897.450</u>
		...				
PT992	03/12	Rút tiền gửi và nhập quỹ tiền mặt	111		45.000.000	805.735.000
...	...	...				
HD GTGT868	06/12	Công ty Cổ phần Công nghệ Bình An tt hd 868	511	30.000.000		776.266.480
			333	2.400.000		778.666.480
...				...	...	
HD GTGT1018	14/12	Thanh toán tiền mua nệm	242		15.597.000	873.245.000
			133		1.248.760	871.996.240
...	...	...				
PC 692	27/12	Nộp tiền mặt vào tài khoản ngân hàng	111	55.000.000		693.045.310
...	...	...		...	...	
		Số phát sinh T12		689.745.542	636.987.542	
		Số dư cuối T12				<u>409.655.450</u>

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán – Công ty Cổ phần Lan Anh TD)

CHƯƠNG 3**MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN LAN ANH TD.****3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.****3.1.1. Ưu điểm**

- Về tổ chức bộ máy kế toán của công ty được xây dựng theo mô hình tập trung, bố trí hợp lý, chặt chẽ, đơn giản, gọn nhẹ nhưng hiệu quả, hoạt động có nề nếp với những nhân viên có năng lực, nhiệt tình trong công việc, trình độ nghiệp vụ kế toán của nhân viên kế toán luôn được nâng cao.

- Về hình thức kế toán: công ty áp dụng hình thức sổ “ Nhật Kí Chung”. Hình thức kế toán này có ưu điểm đơn giản dễ áp dụng. Các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh dễ dàng trên sổ các sổ cái sổ chi tiết được ghi chép theo trình tự thời gian .Việc áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung là hoàn toàn phù hợp với trình độ của nhân viên và tình trạng trang thiết bị kỹ thuật của công ty. Công tác tính toán, xử lý thông tin phù hợp với đặc điểm phục vụ kinh doanh cũng như yêu cầu quản lý của công ty

- Về hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ : Công ty đã sử dụng đầy đủ chứng từ bắt buộc theo quy định và thực hiện nghiêm túc các bước trong quy trình luân chuyển chứng từ, tạo điều kiện cho công tác hạch toán kế toán ban đầu được chính xác và công tác kiểm tra đối chiếu sau này được thuận lợi

- Về hệ thống tài khoản : công ty đã sử dụng hệ thống tài khoản đúng theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016

- Về hạch toán kế toán thanh toán: công tác hạch toán kế toán thanh toán luôn được thực hiện kịp thời, công ty đã sử dụng sổ chi tiết để theo dõi công nợ từng đối tượng người mua, người bán. Theo dõi chi tiết như vậy giúp cho việc hạch toán tổng hợp 1 cách nhanh chóng, kịp thời, kế toán có thể cung cấp cho nhà quản lý những thông tin chính xác về tình hình công lợi của công ty, nhà quản lý có thể nắm bắt tình hình tài chính của công ty và hoạch định chiến lược.

3.1.2 Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được việc tổ chức kế toán vốn bằng tiền ở Công ty Cổ phần Lan Anh TD vẫn còn những hạn chế nhất định

❖ Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ

Lượng tiền mặt hàng ngày của công ty giao dịch là tương đối lớn, việc kiểm tra thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ hạn chế được những sai sót nhầm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt nhưng kế toán không tiến hành kiểm kê định kỳ. Do đó không xác định được số chênh lệch giữa tiền tồn quỹ thực tế với sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

❖ Việc thanh toán

Công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân hàng, có nhiều khoản tiền được thực hiện tại quỹ mặc dù có thể chuyển khoản, điều này ảnh hưởng đến vấn đề an toàn tiền quỹ của công ty, dễ xảy ra mất mát. Mặt khác lượng tồn quỹ tại công ty quá nhiều không đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

❖ Công tác ghi chép sổ sách kế toán

Mọi sổ sách của công ty đều làm thủ công, việc ghi chép trên Excel và theo dõi rất mất thời gian, hơn nữa công tác lưu trữ cũng sẽ gặp không ít khó khăn. Trong khi đó trình độ kế toán trong công ty lại không đồng đều rất dễ dẫn đến việc sai sót và có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp.

3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD.

Biện pháp 1: Hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt.

Việc kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc đột xuất sẽ giúp công ty xác định được số lượng tiền tồn và thừa, thiếu so với sổ quỹ kịp thời, từ đó tăng cường công tác quản lý quỹ và trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành công tác kiểm kê quỹ cần thành lập ban kiểm kê quỹ.

Trước đó Thủ quỹ cần phải ghi đầy đủ, rõ ràng sổ quỹ tiền mặt, các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ tại thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo đầy đủ cho Giám đốc xem xét giải quyết.

Cần kiểm kê riêng từng loại tiền khi có chênh lệch cần ghi rõ nguyên nhân thừa, thiếu.

Bảng kiểm kê quỹ được lập thành 2 bản, 1 bản thủ quỹ giữ, 1 bản lưu ở kế toán, giúp tăng cường công tác quản lý tiền mặt tại quỹ.

- ***Các Trường hợp gặp phải khi kiểm kê:***

1. Các khoản quỹ tiền mặt bị thiếu khi kiểm kê.

-Chưa xác định rõ nguyên nhân: .

Nợ TK 138: Phải thu khác (1381) – Chưa xác định được nguyên nhân.

Có TK 111: Tiền mặt.

-Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 138: Phải thu khác (1381) – Đã xác định được nguyên nhân.

Nợ TK 334: Bất bồi thường trừ vào lương.

Có TK 138: Phải thu khác (1388).

2. Các khoản quỹ tiền mặt bị thừa khi kiểm kê.

-Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 111: Tiền mặt.

Có TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381) – Chưa xác định được nguyên nhân.

-Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381) – Đã xác định được nguyên nhân.

Có 711: Thu nhập khác.

Có TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3388)

Việc kiểm kê sẽ diễn ra định kỳ mỗi cuối tháng, đôi khi có thể sẽ kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ phải lập Bảng kiểm kê quỹ dùng cho VNĐ theo mẫu số theo mẫu số 08a-TT (Ban hành theo TT 133/2016/TT – BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trư ờng BTC), sau đây là mẫu Bảng kiểm kê quỹ:

Biểu số 3. 1: Bảng kiểm kê quỹ

Đơn vị:... Địa chỉ:...	Mẫu số: 08a – TT <i>(Ban hành theo TT số 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)</i>		
BẢNG KIỂM KÊ QUỸ (Dùng cho VND)			
Số:.....			
Hôm nay, vào giờ ngày tháng năm Chúng tôi gồm: Ông/Bà:Đại diện Kế toán Ông/Bà:Đại diện Thủ quỹ Ông/Bà:Đại diện Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:			
STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	X	
II	Số kiểm kê thực tế	X	
1	Trong đó:		
2	-Loại		
3	-Loại		
4	-Loại		
5	-Loại		
III	Chênh lệch (III = I –II)	X	
- Lý do: + Thừa: + Thiếu: - Kết luận sau khi kiểm kê:			
Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i>	Thủ quỹ <i>(Ký, họ tên)</i>	Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ <i>(Ký, họ tên)</i>	

Ví dụ: Kết quả kiểm kê tiền mặt của Công ty vào ngày 31/12/2024

Biểu số 3. 2: Kết quả kiểm kê quỹ

Mẫu số: 08a – TT
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Lan Anh TD
Địa chỉ: Km 161-120 đường Hồ Chí Minh,
Thọ Xuân, Thanh Hóa.

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ
(Dùng cho VND)

Số: 144

Hôm nay, vào 15 giờ 40 ngày 31 tháng 12 năm 2024

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: Lê Thị HòaĐại diện Kế toán

Ông/Bà: Lê Thị ThủyĐại diện Thủ quỹ

Ông/Bà: Nguyễn Đình TámĐại diện Giám đốc

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	X	71.102.901
II	Số kiểm kê thực tế	X	71.102.000
1	Trong đó:		
2	-Loại 500.000	108	54.000.000
3	-Loại 200.000	45	9.000.000
4	-Loại 100.000	27	2.700.000
5	-Loại 50.000	40	2.000.000
6	-Loại 20.000	150	3.000.000
7	-Loại 10.000	30	300.000
8	-Loại 5.000	12	60.000
9	-Loại 2.000	20	40.000
10	-Loại 1.000	2	2.000
III	Chênh lệch (III = I –II)	X	901

- Lý do: Thiếu do đồng tiền theo quy định của nhà nước không có mệnh giá nhỏ

- Kết luận sau khi kiểm kê: Đối chiếu với sổ kế toán tiền mặt tại quỹ thấy thừa 901đ

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ
(Ký, họ tên)

Như vậy, theo số liệu từ Bảng kiểm kê quỹ của tháng 12 năm 2022 như trên ta thấy được số dư theo số quỹ lớn hơn so với số kiểm kê thực tế của công ty vào thời điểm kiểm kê là 901 đồng, theo quy định của nhà nước về tiền mặt được lưu thông hiện thì không sử dụng những tờ tiền giá trị nhỏ hơn 500 đồng.

Biện pháp 2: hoàn thiện việc tăng cường sử dụng hình thức thanh toán qua ngân hàng.

Với xu thế 4.0 hiện nay là đẩy mạnh việc giao dịch , thanh toán qua ngân hàng số thay vì sử dụng tiền mặt khi giao dịch. Với khoản tiền lớn doanh nghiệp đã thanh toán bằng hệ thống ngân hàng theo quy định của nhà nước còn những khoản tiền giao dịch dưới 20 triệu đồng doanh nghiệp vẫn thanh toán bằng tiền mặt dù có thể thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Điều này chưa thực sự phù hợp với xu thế chung hiện nay bởi việc thanh toán qua ngân hàng mang lại rất nhiều lợi ích.

+ Tính tiện lợi. vì với hệ thống Ngân hàng vô cùng phát triển cả về Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng tư, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng vô cùng nhanh chóng.

+ Tính hiệu quả, nguồn tiền nhàn rỗi sẽ trở thành nguồn sinh lời.

+ Tính an toàn, việc chuyển tiền qua ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn, an tâm cho người dùng. Tránh được những rủi ro trong quá trình vận chuyển như mất cắp, rách hỏng, sai sót gian lận trong quá trình hạch toán.

+ Tính pháp lý, việc thanh toán qua ngân hàng theo quy định của nhà nước (từ 20.000.000 đồng trở lên) còn đảm bảo được tính vào chi phí hợp lý hợp lệ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

Mặt khác lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời.

Bên cạnh đó, việc trả lương cho cán bộ nhân viên theo hình thức thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hiện nay không còn phù hợp nữa. do vậy Công nên tạo tài khoản riêng cho mỗi người lao động, hàng tháng thống qua thẻ ATM. Việc này sẽ làm giảm áp lực công việc cho Thủ quỹ, tránh nhầm lẫn trong quá trình trả lương lại không tồn một khoản tiền lớn tại quỹ.

Biện pháp 3: Hoàn thiện việc ghi chép sổ sách kế toán

- Phần mềm kế toán là hệ thống các chương trình máy tính dùng để xử lý tự động các thông tin kế toán trên máy vi tính, là một công cụ ghi chép, lưu trữ, tính toán và tổng hợp trên cơ sở dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc. Nó phải đáp ứng nhu cầu quản trị kế toán của doanh nghiệp cũng như đáp ứng các quy định về sổ sách kế toán của Nhà nước

- Một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là không phải tốn quá nhiều thời gian giống như khi sử dụng hệ thống kế toán cũ. Kế toán là một quá trình liên quan đến chi tiết. Nó liên quan đến các quy định, luật lệ, thuế và nhiều tính toán phức tạp khác. Một phần mềm kế toán đã được thiết kế phù hợp với quy định, luật lệ, thuế...hiện thành sẽ giúp doanh nghiệp luôn tuân thủ với luật pháp. Hơn nữa nó giúp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp. Điều doanh nghiệp cần làm là nhập dữ liệu và in ra.

- Việc sử dụng phần mềm kế toán máy trong hạch toán kế toán có những ưu điểm sau:

+ Ít tốn thời gian: Đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán. Phần mềm kế toán được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và theo tác in

+ Chính xác: Chương trình kế toán có độ chính xác khá cao và khó gây ra lỗi. Sai sót doanh nghiệp có thể gặp phải có thể do nhập sai số liệu hoặc thông tin sai từ đầu

+ Dễ sử dụng: Hầu hết các phần mềm kế toán có đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một cách dễ dàng

+ Lập báo cáo: Một trong những điều kiện tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là khả năng tạo các bản báo cáo bất kỳ theo ý muốn của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất. bạn có thể tạo ra báo cáo chỉ trong vòng vài giây, đây là một cải tiến rất lớn so với phương thức truyền thống với bảng biểu và những phép tính. Các báo cáo có thể xuất ra file excel hoặc word để sử dụng BCTC hàng

năm. Đặc biệt các phần mềm kế toán cho phép lập ra báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo hàng ngày, tuần hoặc tháng

+Công nợ: quản lý công nợ nếu thao tác thủ công và cảm tính, số liệu công nợ có thể bị nhầm lẫn, thậm chí dẫn đến hao hụt tài chính doanh nghiệp, lượng tiền chết tăng dần do nợ ứ đọng, doanh nghiệp loay hoay trong vấn đề thu hồi vốn. Lúc này, phần mềm sẽ là bộ não tỉnh táo nhất ghi lại công nợ, giúp kế toán có thể theo dõi được hạn mức công nợ trên từng khách hàng, hỗ trợ theo dõi. Báo cáo công nợ trên từng khách hàng, tổng công nợ khách hàng, công nợ theo từng nhân viên. Người quản lý có thể dễ dàng kiểm tra lịch sử giao dịch, mức nợ, thời hạn nợ, ngày tháng ghi nợ, sản phẩm...của từng khách hàng, quản lý có thể dễ dàng theo dõi công nợ của khách hàng này đến từng khách hàng nào, chi tiết ra sao. Ngoài ra, phần mềm còn hỗ trợ tải xuống báo cáo công nợ dạng excel khi người quản lý muốn in ra tài liệu hoặc nhập file dữ liệu vào phần mềm kế toán để quản lý.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm như : FAST, CYBER, ACCOUNTING, MISA,... Công ty nên xem xét và quyết định mua phần mềm kế toán phù hợp cho công tác kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng. Công ty là doanh nghiệp nhỏ nên có thể sử dụng một số phần mềm như: phần mềm kế toán Misa, phần mềm kế toán Fast Accounting.

Sau đây em xin đưa một số phần mềm phổ biến hiện nay:

➤ Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2023)

- Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2023 được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán.

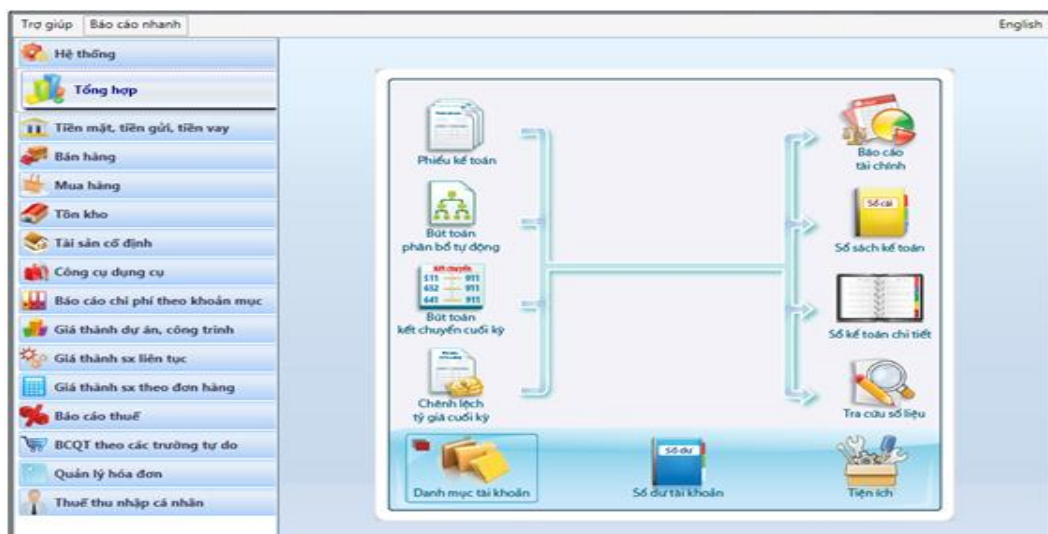
- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng một phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.
- Tính chính xác: Số liệu tính toán rất chính xác, ít xảy ra sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.
- Tính bảo mật: Vì MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật cao



➤ Phần mềm kế toán Fast 2018

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ hiện hành cũng giống như MISA, FAST có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình.
- Tốc độ xử lý cao
- Cho phép kết xuất báo cáo ra excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp



➤ Phần mềm kế toán 3TSoft 2015



Theo em công ty nên sử dụng phần mềm kế toán MISA vì phần mềm này có khả năng bảo mật rất cao đảm bảo dữ liệu tuyệt đối. Ngoài ra trên phần mềm Misa còn tích hợp quản lý hồ sơ khách hàng, bảng phân tích nợ phải thu quá hạn, trước hạn hoặc theo tuổi nợ và tự động làm biên bản đối chiếu công nợ tại bất cứ thời điểm nào khi cần yêu cầu quản lý.

KẾT LUẬN

- Về lý luận, đề tài đã hệ thống hóa được lý luận chung về kế toán vốn bằng tiền doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Về thực tiễn, đề tài đã mô tả và phân tích được thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD một cách khách quan, trung thực thông qua số liệu tháng 12 năm 2024. Trong quá trình thực tập tại công ty, em nhận thấy công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty có một số ưu điểm và hạn chế chính sau:

- Ưu điểm:

+ Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, khoa học.

+ Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo Thông tư TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính

+ Về công tác kế thanh toán được thực hiện khá chặt chẽ, khoa học, phù hợp với tình hình công ty, cung cấp thông tin nhanh và chính xác về tình hình công nợ.

- Hạn chế:

+ Công ty chưa thực hiện thường xuyên công tác quản lý tiền mặt.

+ Công ty chưa tăng cường sử dụng hình thức thanh toán qua ngân hàng.

+ Công ty chưa sử dụng các phần mềm kế toán trong việc ghi sổ sách

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số biện pháp nhằm tăng cường công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Lan Anh TD:

- Công ty cần tăng cường công tác quản lý quỹ tiền mặt.

- Công ty phải tăng cường sử dụng hình thức thanh toán qua ngân hàng.

- Công ty nên tăng cường công tác quản lý tiền bằng cách ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác ghi chép nhanh và hiệu quả hơn.

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi.

Hải Phòng, ngày tháng 05 năm 2025

Sinh viên

Trần Thị Mỹ Duyên

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính, Thông tư 133/2016/TT (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*.
2. Công ty Cổ phần Lan Anh TD (2024), *Sổ sách kế toán công ty*.
3. Tài liệu khác trên mạng internet.